ĐỀ NGHỊ VAY KIÊM HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG

Số hợp đồng: ……

Ngày ... tháng ... năm ……

A. ĐỀ NGHỊ VAY

I. THÔNG TIN KHÁCH HÀNG (NGƯỜI ĐỀ NGHỊ VAY)

1. **Thông tin cá nhân**

Họ và tên: …… Ngày/tháng/năm sinh: ……

Số CCCD/Căn cước: ……

Số điện thoại: …… Email: ……

Địa chỉ thường trú: ……

Địa chỉ hiện tại đang sinh sống: ……

2. **Năng lực tài chính**

Lương/thu nhập chính (nguồn trả nợ) hàng tháng: …… VNĐ/tháng

Thu nhập khác (nếu có): …… VNĐ/tháng

II. NỘI DUNG THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ VAY

Tôi đề nghị Công ty Tài chính Tổng hợp Cổ phần Tín Việt ("TIN VAY") xem xét hồ sơ, cấp tín dụng cho tôi với thông tin như sau:

1. Hình thức cấp tín dụng: Cho vay
2. Phương thức cho vay: Cho vay từng lần
3. Số tiền đề nghị vay: …… VND (Bằng chữ: …….. đồng)
4. Thời hạn vay:
   - Đối với khoản vay có thời hạn cho vay tính theo ngày: …… ngày
   - Đối với khoản vay có thời hạn cho vay tính theo tháng: …….. tháng
5. Mục đích vay vốn: Vay tiêu dùng
6. Lãi suất vay: Theo quy định của TIN VAY
7. Phương thức giải ngân: Giải ngân tiền vay bằng chuyển khoản vào tài khoản của tôi hoặc Bên thụ hưởng

III. CAM KẾT CỦA KHÁCH HÀNG

1. Tôi cam đoan tất cả các thông tin trên đây và/hoặc các thông tin đã được tôi cung cấp trước và/hoặc sau thời điểm ký đề nghị vay này là chính xác, đúng sự thật và tất cả thông tin này không có thông tin nào bị che giấu hoặc bị làm sai lệch. Tôi cam kết sẽ thông báo cho TIN VAY nếu có bất kỳ sự thay đổi liên quan đến thông tin khách hàng nêu trên.
2. Tôi đồng ý cung cấp và ủy quyền cho TIN VAY (tự mình hoặc thông qua bên xử lý dữ liệu của TIN VAY) được thu thập, sử dụng cũng như chia sẻ cho bên thứ ba các thông tin cá nhân, thông tin liên quan đến tôi và/hoặc thông tin liên quan đến (các) khoản vay của tôi tại TIN VAY hoặc các tổ chức khác để phục vụ hoạt động xem xét thẩm định cấp tín dụng và

cung cấp các sản phẩm, dịch vụ của TIN VAY.

3. Việc cung cấp thông tin và đề nghị vay là tự nguyện, không bị ép buộc bởi bất kỳ chủ thể nào. Tôi cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin và đề nghị được cung cấp cho TIN VAY. Trường hợp một trong các thông tin tôi cung cấp được TIN VAY xác định là không đúng, TIN VAY có quyền hủy Đề nghị vay kiêm Hợp đồng tín dụng và yêu cầu bồi thường thiệt hại theo quy định pháp luật.
4. Tôi đồng ý cho phép TIN VAY gửi tin nhắn SMS và/hoặc email có chứa đường dẫn liên kết (hyperlink) đến số điện thoại và/hoặc email mà tôi đã cung cấp cho TIN VAY.

B. HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG

BÊN CHO VAY:

CÔNG TY TÀI CHÍNH TỔNG HỢP CỔ PHẦN TÍN VIỆT

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà V.E.T, số 98 đường Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội

Mã số doanh nghiệp: 0102766770

Người đại diện: ……

Chức vụ: ……

(Sau đây gọi là "TIN VAY")

Và

BÊN VAY:

Ông/Bà: …… Ngày sinh: ……

Số CCCD/Căn cước: ……

Nơi ở hiện tại: ……

Phường/Xã: ……

Tỉnh/Thành Phố: ……

Địa chỉ thường trú: ……

Phường/Xã: ……

Tỉnh/Thành Phố: ……

Số điện thoại: …… Email: ……

(Sau đây gọi là "Khách hàng")

Khách hàng đề nghị và TIN VAY đồng ý cho vay theo các nội dung của Đề nghị vay kiêm Hợp đồng tín dụng (sau đây gọi tắt là "Hợp đồng") này như sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG KHOẢN CẤP TÍN DỤNG

1. Hình thức cấp tín dụng: Cho vay

2. Phương thức cho vay: Cho vay từng lần.

3. Số tiền cho vay: …… VND (Bằng chữ: …… đồng)

4. Đồng tiền cho vay và đồng tiền trả nợ: Việt Nam đồng

5. Mục đích sử dụng vốn vay: ……

6. Thời hạn cho vay:

a. Đối với khoản vay có thời hạn cho vay tính theo ngày: ……. ngày

b. Đối với khoản vay có thời hạn cho vay tính theo tháng: …… tháng kể từ ngày tiếp theo của Ngày giải ngân + số ngày xác định theo nguyên tắc tại Điều khoản giao dịch chung cho vay tiêu dùng.

7. Lãi suất, phí áp dụng với khoản vay của Khách hàng:

a. Lãi suất cho vay trong hạn (IR1): …… /năm theo phương thức dư nợ giảm dần.

Chương trình ưu đãi lãi suất (nếu có, tùy từng thời điểm): ……

b. Lãi suất áp dụng với dư nợ gốc quá hạn: Theo chính sách lãi suất của TIN VAY từng thời kỳ, được công khai trong Điều khoản giao dịch chung cho vay tiêu dùng.

c. Lãi suất chậm trả lãi: ……%

d. Phí trả nợ trước hạn:

- Đối với khoản vay có thời hạn cho vay tính theo ngày:
  Phí trả nợ trước hạn là: ……..% * Dư nợ gốc trả nợ trước hạn.
- Đối với khoản vay có thời hạn cho vay tính theo tháng:
  + Trường hợp Khách hàng trả nợ trước hạn từ Ngày giải ngân đến Ngày thanh toán của Kỳ thanh toán đầu tiên, Phí trả nợ trước hạn là: …… % * Dư nợ gốc trả nợ trước hạn.
  + Trường hợp Khách hàng trả nợ trước hạn sau Ngày thanh toán của Kỳ thanh toán đầu tiên, Phí trả nợ trước hạn là: …… % * Dư nợ gốc trả nợ trước hạn.

Ngoài các loại lãi, phí nêu trên, TIN VAY không thu thêm bất cứ một loại lãi, phí nào khác liên quan đến khoản vay từ Khách hàng.

8. Số tiền trả nợ hàng kỳ theo công thức sau:

Số tiền trả nợ hàng kỳ = Nợ gốc trong kỳ + Lãi trong kỳ + Phí (nếu có)

Trong đó: Lãi trong kỳ = (Số dư nợ trong kỳ x lãi suất theo năm) / 365 x Số ngày duy trì dư nợ trong kỳ.

Ngày đến hạn thanh toán hàng kỳ và số tiền trả nợ hàng kỳ được thể hiện tại Lịch thanh toán (là một phần không thể tách rời của Hợp đồng này) được TIN VAY gửi tới Khách hàng sau thời điểm giải ngân theo phương thức thông báo được thỏa thuận giữa các Bên.

9. Ngày nhận nợ/Ngày giải ngân: là ngày TIN VAY giải ngân thành công vào tài khoản của Khách hàng hoặc Bên thụ hưởng theo yêu cầu của Khách hàng theo thông tin tại Hợp đồng này.

10. Phương thức giải ngân:

TIN VAY giải ngân vào …… của …… với thông tin như sau:

• Chủ tài khoản: ……
• Số tài khoản: ……
• Ngân hàng: ……
• Số điện thoại: ……

ĐIỀU 2: ĐIỀU KHOẢN KHÁC

1. Hợp đồng này bao gồm Lịch thanh toán, Điều khoản giao dịch chung cho vay tiêu dùng, Điều khoản bảo vệ và xử lý dữ liệu cá nhân và các bản sửa đổi, bổ sung các Điều khoản này (nếu có) là một phần không tách rời của Hợp đồng, được công bố công khai, được đăng tải trên trang thông tin điện tử http://tinvay.com.vn/. Khách hàng xác nhận đã đọc, hiểu rõ và đồng ý với các nội dung tại Hợp đồng, bao gồm Điều khoản giao dịch chung cho vay tiêu dùng, Điều khoản bảo vệ và xử lý dữ liệu cá nhân.

2. TIN VAY có quyền thay đổi nội dung của Điều khoản giao dịch chung cho vay tiêu dùng và trên cơ sở bảo đảm việc sửa đổi, bổ sung phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan.

TIN VAY sẽ thông báo cho Khách hàng thông qua các phương thức trao đổi thông tin quy định tại Điều khoản giao dịch chung cho vay tiêu dùng. Bản Điều khoản giao dịch chung cho vay tiêu dùng thay đổi này có hiệu lực sau 01 (một) ngày kể từ ngày được công bố trên trang thông tin điện tử http://tinvay.com.vn/. Khách hàng đồng ý chấp thuận toàn bộ những nội dung Bản Điều khoản giao dịch chung cho vay tiêu dùng được sửa đổi, bổ sung.

3. Bằng việc ký kết Hợp đồng này, Khách hàng xác nhận đã được TIN VAY cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến khoản cấp tín dụng và Hợp đồng này để Khách hàng nghiên cứu kỹ trước khi giao kết Hợp đồng này; và Khách hàng cam kết đã đọc, hiểu rõ và đồng ý tuân thủ theo Hợp đồng này.

4. Khách hàng xác nhận đồng ý nội dung và giao kết Hợp đồng này thông qua phương thức điện tử, bằng cách sử dụng một trong các hình thức/thao tác để xác nhận đồng ý trên phương tiện điện tử như: xác nhận bằng chữ ký số, chữ ký điện tử, nhập mật khẩu dùng một lần (mã OTP), nhập mã PIN/mật khẩu đăng nhập tài khoản của Khách hàng trên hệ thống giao dịch điện tử của Bên cho vay hoặc đối tác của Bên cho vay hoặc cơ quan nhà nước, thực hiện xác thực bằng sinh trắc học (vân tay, khuôn mặt…), đánh dấu vào ô lựa chọn đồng ý giao kết/ký hợp đồng, xác nhận thông qua cuộc gọi thoại, tin nhắn tới số điện thoại đã được Khách hàng cung cấp hoặc thực hiện giao kết hợp đồng bằng hình thức khác theo thông báo của TIN VAY.

5. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ thời điểm đáp ứng đủ 3 điều kiện sau: (1) Khách hàng thực hiện hình thức/thao tác xác nhận đồng ý nội dung và giao kết Hợp đồng nêu tại khoản 4 Điều này, (2) TIN VAY đã giao kết Hợp đồng và (3) TIN VAY đã giải ngân khoản vay thành công. Hợp đồng này chỉ chấm dứt hiệu lực và tự động thanh lý khi Khách hàng đã hoàn tất cả các nghĩa vụ với TIN VAY theo Hợp đồng.

6. Hợp đồng này được thiết lập dưới dạng dữ liệu điện tử theo quy định của pháp luật; được lưu trữ trên phương tiện điện tử của TIN VAY và của Khách hàng, và có giá trị pháp lý thực hiện mà các Bên không phải giao kết thêm bất kỳ Hợp đồng nào khác. Bằng cách thực hiện một trong các hình thức/thao tác xác nhận đồng ý nội dung và giao kết Hợp đồng nêu tại khoản 4 Điều này, Hợp đồng này có giá trị pháp lý tương tự như văn bản có chữ ký tay của Khách hàng. Khách hàng có thể yêu cầu TIN VAY cung cấp bản sao Hợp đồng có đóng dấu của TIN VAY và nhận tại trụ sở TIN VAY.

7. Hợp đồng này được lập bằng Tiếng Việt và điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam. Sự vô hiệu của bất kỳ điều khoản nào của Hợp đồng, bản Điều khoản giao dịch chung cho vay tiêu dùng kèm theo sẽ không ảnh hưởng đến việc tiếp tục có hiệu lực của các điều khoản còn lại.

8. Những vấn đề chưa được đề cập đến trong Hợp đồng sẽ được thực hiện theo nội dung các cam kết, thỏa thuận khác giữa các Bên (nếu có) và theo quy định của pháp luật có liên quan.

9. Các Bên xác nhận rằng việc giao kết Hợp đồng là hoàn toàn tự nguyện, không giả tạo, không bị ép buộc, lừa dối, đe dọa, nhầm lẫn.

BÊN VAY	**BÊN CHO VAY** **Công ty Tài chính Tổng hợp** **Cổ phần Tín Việt**

C. ĐIỀU KHOẢN GIAO DỊCH CHUNG CHO VAY TIÊU DÙNG

ĐIỀU 1. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Điều khoản giao dịch chung cho vay tiêu dùng: là những điều khoản ổn định do Công ty Tài chính Tổng hợp Cổ phần Tín Việt ("TIN VAY") công bố từng thời kỳ để áp dụng chung cho tất cả các Khách hàng cá nhân vay tiêu dùng tại TIN VAY; được TIN VAY đăng tải trên website tại địa chỉ: http://tinvay.com.vn/ và được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.
2. Điều khoản giao dịch chung cho vay tiêu dùng này thay thế bản Điều khoản và Điều kiện giao dịch chung TIN VAY đã công bố trước đó, và là phụ lục gắn liền, không tách rời của Hợp đồng đã giao kết giữa Khách hàng và TIN VAY.
3. "Hợp đồng" được nhắc trong các nội dung trong bản Điều khoản giao dịch chung cho vay tiêu dùng là Đề nghị vay kiêm Hợp đồng tín dụng được giao kết giữa TIN VAY và Khách hàng.
4. Bằng việc ký Hợp đồng, (i) Khách hàng xác nhận đã được TIN VAY cung cấp, giải thích cụ thể, hiểu rõ mọi quy định và đồng ý chấp nhận các điều khoản tại Điều khoản giao dịch chung cho vay tiêu dùng, (ii) Khách hàng xác nhận đã đọc, hiểu rõ các điều khoản trong Hợp đồng, (iii) TIN VAY và Khách hàng chấp nhận và đồng ý thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của các Bên theo Hợp đồng và (iv) Khách hàng không có bất kỳ thắc mắc, khiếu nại nào khác.
5. Khách hàng: Là Bên vay có thông tin chi tiết nêu tại Hợp đồng.
6. Các Bên: là Khách hàng và TIN VAY.

ĐIỀU 2. LÃI SUẤT CHO VAY

1. Lãi suất cho vay trong hạn được thể hiện trong Hợp đồng.
2. Lãi suất áp dụng với dư nợ gốc quá hạn (Lãi suất quá hạn): là lãi suất áp dụng trong trường hợp khoản nợ vay bị chuyển nợ quá hạn, tính trên dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất quá hạn tại TIN VAY bằng …… % mức Lãi suất cho vay trong hạn áp dụng từ thời điểm chuyển nợ quá hạn.
3. Lãi suất chậm trả lãi: là lãi suất áp dụng trong trường hợp Khách hàng không trả đúng hạn tiền lãi trong hạn theo quy định tại Hợp đồng, tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

ĐIỀU 3. PHƯƠNG PHÁP TÍNH LÃI

1. Lãi suất cho vay được xác định trên cơ sở một năm 365 (ba trăm sáu mươi lăm) ngày.
2. Đối với khoản vay có thời hạn từ một ngày trở lên: Thời hạn tính lãi được xác định từ Ngày giải ngân khoản vay đến hết ngày liền kề trước Ngày thanh toán hết khoản vay, thời điểm xác định số dư để tính lãi là cuối mỗi ngày trong thời hạn tính lãi.
3. Đối với khoản vay có thời hạn tính từ khi nhận giải ngân khoản vay đến khi thanh toán hết khoản vay dưới một ngày: Thời hạn tính lãi được xác định là một ngày.
4. Số tiền lãi được tính theo dư nợ cho vay thực tế và thời gian duy trì số dư nợ cho vay thực tế đó.
5. Số tiền lãi phải trả mỗi kỳ = Dư nợ gốc thực tế tại thời điểm tính lãi x Số ngày thực tế của kỳ tính lãi x Lãi suất đang áp dụng tại thời điểm tính lãi / 365.

6. Tiền lãi sẽ được tính từ ngày Khách hàng nhận nợ vốn vay cho đến khi Khách hàng thực tế thanh toán hết toàn bộ dư nợ cho TIN VAY.

ĐIỀU 4. CÁC LOẠI PHÍ

1. Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán cho TIN VAY các khoản phí liên quan đến khoản vay sau đây:

a. Phí trả nợ trước hạn;

b. Các khoản phí khác theo quy định của TIN VAY phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Phí trả nợ trước hạn được áp dụng trong trường hợp Khách hàng trả nợ toàn bộ khoản vay trước hạn, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 8 Điều khoản giao dịch chung cho vay tiêu dùng này.

3. Trừ trường hợp Hợp đồng có quy định khác hoặc Các Bên có thỏa thuận khác, các loại phí, mức phí mà Khách hàng phải thanh toán sẽ thực hiện theo biểu phí được TIN VAY niêm yết công khai tại trụ sở các địa điểm kinh doanh và/hoặc trên website (http://tinvay.com.vn/) của TIN VAY tại thời điểm thu phí.

4. Phí dịch vụ thu hộ, chuyển khoản:

a. Là phí Khách hàng có trách nhiệm thanh toán cho các đơn vị cung cấp dịch vụ thu hộ, dịch vụ chuyển khoản hoặc các dịch vụ khác khi Khách hàng thanh toán khoản vay cho TIN VAY và được tính theo từng lần thanh toán.

b. Biểu phí thu hộ, chuyển khoản do đơn vị cung cấp dịch vụ thu hộ, dịch vụ chuyển khoản hoặc các dịch vụ khác liên quan đến giao dịch thanh toán thông báo trong từng thời kỳ.

c. Trong một số trường hợp, để thuận tiện cho Khách hàng, TIN VAY có thể hỗ trợ Khách hàng nhận, Khách hàng đồng ý ủy quyền giao khoản phí dịch vụ thu hộ, chuyển khoản hoặc dịch vụ khác liên quan đến giao dịch thanh toán này cho TIN VAY để TIN VAY thay mặt Khách hàng thanh toán cho đơn vị cung cấp dịch vụ theo đúng mức phí được đơn vị cung cấp dịch vụ đưa ra. Để làm rõ, đây không phải một loại phí thanh toán cho TIN VAY.

5. Khách hàng đồng ý thanh toán các khoản chi phí và các nghĩa vụ tài chính khác liên quan tới việc vay vốn phù hợp với thỏa thuận của Các Bên trong Hợp đồng.

ĐIỀU 5. THỜI HẠN CHO VAY VÀ NGÀY ĐẾN HẠN THANH TOÁN

1. Thời hạn cho vay

a. Thời hạn cho vay là khoảng thời gian được tính từ ngày tiếp theo của ngày TIN VAY giải ngân vốn vay cho Khách hàng/Bên thụ hưởng theo yêu cầu của Khách hàng đến thời điểm Khách hàng phải trả hết nợ gốc và lãi tiền vay theo thỏa thuận của TIN VAY và Khách hàng. Trường hợp ngày cuối cùng của thời hạn cho vay là ngày lễ hoặc ngày nghỉ hàng tuần, thì chuyển sang ngày làm việc tiếp theo.

b. Thời hạn cho vay được xác định cụ thể như sau:

- Đối với khoản vay có thời hạn cho vay tính theo ngày: Thời hạn cho vay là số ngày ghi tại mục "Thời hạn cho vay" trong Hợp đồng tín dụng.
- Đối với khoản vay có thời hạn cho vay tính theo tháng: Thời hạn cho vay là số tháng ghi tại mục "Thời hạn cho vay" trong Hợp đồng cộng số ngày xác định theo nguyên tắc:

i. Trường hợp Ngày giải ngân là một trong những ngày từ ngày 05 đến ngày 25 của tháng: Thời hạn cho vay là số tháng ghi tại mục "Thời hạn cho vay" trong Hợp đồng.

ii. Trường hợp Ngày giải ngân là ngày 01 đến ngày 04 và sau ngày 25 của tháng: Thời hạn cho vay là số tháng ghi tại mục "Thời hạn cho vay" trong Hợp đồng cộng thêm số ngày xác định theo nguyên tắc như sau:

Ngày giải ngân khoản vay	N là tháng 1,3,5,7,8,10,12	N là tháng 4,6,9,11	N là tháng 2	
			Tháng có 29 ngày	Tháng có 28 ngày
Ngày 01 tháng N	+ 4 ngày	+ 4 ngày	+ 4 ngày	+ 4 ngày
Ngày 02 tháng N	+ 4 ngày	+ 4 ngày	+ 4 ngày	+ 4 ngày
Ngày 03 tháng N	+ 4 ngày	+ 4 ngày	+ 4 ngày	+ 4 ngày
Ngày 04 tháng N	+ 4 ngày	+ 4 ngày	+ 4 ngày	+ 4 ngày
Ngày 26 tháng N	+ 10 ngày	+ 9 ngày	+8 ngày	+ 7 ngày
Ngày 27 tháng N	+ 9 ngày	+ 8 ngày	+ 7 ngày	+ 6 ngày
Ngày 28 tháng N	+ 9 ngày	+ 8 ngày	+ 7 ngày	+ 6 ngày
Ngày 29 tháng N	+ 8 ngày	+7 ngày	+ 6 ngày	
Ngày 30 tháng N	+ 8 ngày	+ 7 ngày		
Ngày 31 tháng N	+ 7 ngày			

Trong đó: Tháng N là tháng giải ngân khoản vay

2. Ngày đến hạn thanh toán hàng kỳ

a. Ngày đến hạn thanh toán hàng kỳ là ngày Khách hàng phải hoàn tất nghĩa vụ thanh toán của kỳ đó cho TIN VAY.

b. Thông tin chi tiết Ngày đến hạn thanh toán hàng kỳ thể hiện trong Lịch thanh toán được gửi đến Khách hàng.

ĐIỀU 6. GIẢI NGÂN VỐN VAY

1. Giải ngân vốn vay là việc TIN VAY chuyển cho Khách hàng hoặc Bên thụ hưởng Số tiền vay được thỏa thuận tại Hợp đồng sau khi Khách hàng được TIN VAY phê duyệt cho vay.
2. Phương thức giải ngân được thực hiện theo thỏa thuận giữa Khách hàng và TIN VAY tại Hợp đồng.
3. Ngày hệ thống của TIN VAY hiển thị chuyển thành công Số tiền vay vào tài khoản của Khách hàng hoặc Bên thụ hưởng theo thông tin cung cấp tại Hợp đồng được xem là ngày Khách hàng nhận nợ đối với Số tiền vay ("Ngày giải ngân"/"Ngày nhận nợ"). Khách hàng có trách nhiệm thanh toán nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Hợp đồng đối với Số tiền vay mà TIN VAY đã giải ngân.
4. Việc giải ngân được xem là hoàn tất và hợp lệ khi được thực hiện thành công theo đúng các thông tin giải ngân do Khách hàng cung cấp. Khách hàng chịu trách nhiệm đối với tính chính xác của các thông tin giải ngân này.

ĐIỀU 7. THANH TOÁN NỢ VAY

1. Khách hàng phải thanh toán nợ gốc, tiền lãi của các khoản vay cho TIN VAY theo đúng thời hạn quy định tại Hợp đồng được ký kết giữa Các Bên và/hoặc các văn bản liên quan.
2. Đối với khoản vay có thời hạn cho vay tính theo ngày: Nợ gốc và lãi của khoản vay được thanh toán trong một kỳ trả nợ.

Đối với khoản vay có thời hạn cho vay tính theo tháng: Nợ gốc và lãi của khoản vay được thanh toán trong nhiều kỳ trả nợ, hàng tháng.

3. Kỳ trả nợ là các khoảng thời gian trong Thời hạn cho vay mà tại cuối mỗi khoảng thời gian đó Khách hàng phải trả một phần hoặc toàn bộ nợ gốc và lãi tiền vay cho TIN VAY.
   a. Đối với khoản vay có thời hạn cho vay tính theo ngày: Kỳ trả nợ tính từ Ngày nhận nợ đến hết Ngày thanh toán đầu tiên.
   b. Đối với khoản vay có thời hạn cho vay tính theo tháng: Kỳ trả nợ được xác định như sau: Kỳ trả nợ đầu tiên tính từ Ngày nhận nợ đến hết Ngày thanh toán đầu tiên; các Kỳ trả nợ tiếp theo tính từ Ngày thanh toán hàng kỳ của một Kỳ trả nợ bất kỳ đến hết Ngày thanh toán hàng kỳ của Kỳ trả nợ liền kề kế tiếp.
4. Khách hàng phải hoàn tất nghĩa vụ thanh toán Số tiền trả nợ hàng kỳ trước hoặc vào Ngày đến hạn thanh toán hàng kỳ.
5. Trường hợp Ngày thanh toán (Ngày thanh toán đầu tiên hoặc Ngày thanh toán hàng kỳ) rơi vào ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật thì trước ngày đến hạn thanh toán, Khách hàng thực hiện giao dịch trả nợ cho TIN VAY. TIN VAY sẽ hỗ trợ quản lý số tiền này và tự động thu nợ của Khách hàng vào đúng Ngày thanh toán theo Lịch thanh toán.
6. Số kỳ trả nợ, Ngày đến hạn thanh toán, Số tiền trả nợ hàng kỳ (bao gồm nợ gốc, lãi trong hạn, phí (nếu có)) theo thông tin chi tiết trong Lịch thanh toán được gửi đến Khách hàng.
7. Số tiền trả nợ hàng kỳ sẽ được làm tròn lên đến đơn vị nghìn đồng.
8. Thông tin, hướng dẫn thanh toán cụ thể tại Lịch thanh toán được gửi cho Khách hàng, hoặc trên hệ thống nền tảng của TIN VAY/các đối tác của TIN VAY, hoặc website http://tinvay.com.vn/ trong từng thời kỳ.
9. Trước Ngày thanh toán bất kỳ, TIN VAY hoặc bên thứ ba do TIN VAY ủy quyền sẽ thông báo cho Khách hàng về ngày đến hạn thanh toán và số tiền phải trả nhằm hỗ trợ Khách hàng thực hiện việc thanh toán đúng hạn.
10. Mỗi lần thanh toán Số tiền trả nợ hàng kỳ, Khách hàng phải ghi rõ và chính xác số Hợp đồng. Trong trường hợp Khách hàng không ghi chính xác số Hợp đồng, Khách hàng có nghĩa vụ phải thông báo ngay cho TIN VAY thông qua số điện thoại tổng đài của TIN VAY để tránh thanh toán sai Hợp đồng.
11. Mọi khoản thanh toán cho TIN VAY được coi là đã thanh toán khi Khách hàng đã thực hiện đúng và chính xác hướng dẫn thanh toán của TIN VAY (bao gồm cả thông tin số Hợp đồng hoặc thông tin tương đương) và TIN VAY nhận được thông báo "Có" cho các khoản thanh toán của Khách hàng từ các kênh thanh toán được TIN VAY thông báo. Trường hợp phát sinh sai sót do Khách hàng hoặc Bên thứ ba dẫn đến giao dịch không thành công khiến khoản vay phát sinh quá hạn, Khách hàng sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm thanh toán lãi/phí phạt chậm trả (nếu có) cho TIN VAY.
12. Trường hợp khoản vay có một hoặc nhiều kỳ trả nợ, mỗi Kỳ trả nợ được coi là một nghĩa vụ trả nợ thuộc khoản vay. Việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bất kỳ một Kỳ trả nợ nào theo bất kỳ một Hợp đồng nào cũng bị coi là Khách hàng vi phạm nghĩa vụ trả nợ, và TIN VAY có quyền dừng giải ngân, chấm dứt cho vay, thu hồi ngay toàn bộ dư nợ còn lại của Khách hàng tại TIN VAY mà không cần phải chờ đến khi kết thúc thời hạn cho vay.
13. Thứ tự thu nợ:
    Khách hàng và TIN VAY thỏa thuận rằng, tại bất kỳ thời điểm nào khi Khách hàng nộp tiền để thanh toán khoản vay, TIN VAY sẽ thực hiện thu theo thứ tự sau:

a. Thu phí dịch vụ thu hộ, chuyển khoản hoặc dịch vụ khác liên quan đến giao dịch thanh toán phát sinh theo từng lần giao dịch của Khách hàng (nếu phát sinh).

b. Thu các khoản thanh toán bị quá hạn trả nợ: Nếu tại thời điểm Khách hàng thanh toán, khoản vay có một hoặc một số Kỳ hạn trả nợ bị quá hạn, thứ tự thu nợ thực hiện như sau: Ưu tiên thu nợ của Kỳ trả nợ bị quá hạn xa nhất trước. Trong mỗi Kỳ trả nợ bị quá hạn, thu nợ theo thứ tự sau: Nợ gốc đã quá hạn, nợ lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả (bao gồm lãi trong hạn của khoản nợ gốc quá hạn, lãi quá hạn của khoản nợ gốc quá hạn), lãi chậm trả, phí (nếu có) của Kỳ trả nợ bị quá hạn đó.

c. Thu các khoản thanh toán đến hạn theo thứ tự: Lãi trong hạn, nợ gốc, phí (nếu có).

d. Thu các khoản trả nợ trước hạn.

14. Phương thức trả nợ:

Việc thanh toán của Khách hàng cho TIN VAY được thực hiện bằng phương thức chuyển khoản, tiền mặt, hoặc hình thức thanh toán khác theo thông báo/hướng dẫn của TIN VAY từng thời kỳ.

ĐIỀU 8. TRẢ NỢ TRƯỚC HẠN

1. Trường hợp Khách hàng thanh toán trước hạn (có thể bao gồm cả tiền gốc, lãi và các khoản phí/chi phí phát sinh) của một hoặc nhiều Kỳ trả nợ nhưng chưa tất toán khoản vay theo Hợp đồng : TIN VAY sẽ hỗ trợ quản lý số tiền này (không có lãi). Vào ngày đến hạn thanh toán hàng kỳ, TIN VAY sẽ thực hiện giảm trừ trên khoản phải trả hàng kỳ của Khách hàng. Trong trường hợp này Khách hàng không phải nộp phí trả nợ trước hạn.

2. Khách hàng có thể trả trước hạn toàn bộ khoản vay (“Tất toán trước hạn”): Khách hàng có thể tất toán trước hạn vào bất kỳ ngày nào trong thời gian vay bằng cách trả một lần toàn bộ dư nợ gốc, dư nợ lãi và phí trả nợ trước hạn cùng các khoản phải trả khác (nếu có) theo quy định tại Hợp đồng.

ĐIỀU 9. PHÂN LOẠI NỢ, CHUYỂN NỢ QUÁ HẠN, CƠ CẤU LẠI THỜI HẠN TRẢ NỢ

1. Nợ của Khách hàng tại TIN VAY được phân loại theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của TIN VAY.

2. Khoản nợ của Khách hàng sẽ chuyển thành nợ quá hạn trong các trường hợp sau:

a. Đến thời hạn trả nợ gốc theo các Kỳ trả nợ đã thỏa thuận giữa Các Bên trong Hợp đồng và/hoặc các văn bản khác (nếu có) mà Khách hàng không trả hoặc trả không đầy đủ dư nợ gốc và không được TIN VAY chấp thuận cơ cấu lại thời hạn trả nợ. Thời điểm quá hạn được tính từ ngày kế tiếp của ngày đến hạn trả nợ gốc theo các Kỳ trả nợ.

b. Khách hàng phải trả nợ trước hạn trong các trường hợp thỏa thuận tại Hợp đồng này nhưng không trả hoặc trả không đầy đủ dư nợ gốc theo yêu cầu của TIN VAY. Thời điểm quá hạn được tính từ ngày kế tiếp của ngày mà TIN VAY yêu cầu Khách hàng phải trả nợ trước hạn.

3. Khi có bất kỳ khoản nợ gốc nào bị chuyển quá hạn, Khách hàng sẽ phải thanh toán lãi của khoản nợ gốc quá hạn đó theo Lãi suất quá hạn thỏa thuận trong Hợp đồng trong thời gian từ ngày khoản nợ gốc đó bị chuyển quá hạn cho đến ngày khoản nợ gốc được thanh toán đầy đủ cho TIN VAY.

4. TIN VAY sẽ thông báo cho Khách hàng về việc chuyển nợ quá hạn bằng một trong các hình thức thông báo như quy định tại Hợp đồng. Thông báo của TIN VAY sẽ bao gồm các nội dung về dư nợ gốc bị quá hạn, thời điểm chuyển nợ quá hạn, lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn, các thông tin khác liên quan (nếu có).

5. Trường hợp Khách hàng không trả đúng hạn tiền lãi theo thỏa thuận giữa Các Bên trong Hợp đồng và/hoặc các thỏa thuận khác (nếu có), khoản lãi chậm thanh toán sẽ bị TIN VAY chuyển nợ quá hạn, Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán cho TIN VAY khoản tiền lãi chậm trả theo quy định tại Hợp đồng này.
6. Khoản vay theo Hợp đồng của Khách hàng không được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, trừ trường hợp TIN VAY chấp thuận bằng văn bản.

ĐIỀU 10. CHẤM DỨT CHO VAY, THU HỒI NỢ TRƯỚC HẠN, HỦY HỢP ĐỒNG

1. Khách hàng hoàn toàn đồng ý rằng, khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây, Khách hàng sẽ không được TIN VAY giải ngân, sẽ bị TIN VAY chấm dứt cho vay và thu hồi nợ trước hạn nếu trước đó đã được giải ngân:

a. Khách hàng cung cấp thông tin, tài liệu liên quan tới việc vay vốn sai sự thật, không chính xác, không trung thực, không đầy đủ khi đề nghị vay vốn hoặc trong quá trình vay vốn tại TIN VAY;

b. Khách hàng vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, phí, chi phí và bất kỳ nghĩa vụ tài chính nào khác đối với TIN VAY (bao gồm nghĩa vụ trả nợ theo bất kỳ Kỳ trả nợ nào) theo thỏa thuận giữa TIN VAY và Khách hàng tại Hợp đồng và/hoặc các văn bản thỏa thuận khác (nếu có);

c. Khách hàng sử dụng vốn sai mục đích hoặc không cung cấp được cho TIN VAY đầy đủ hồ sơ hợp lệ chứng minh mục đích sử dụng vốn vay;

d. Khách hàng có hành vi không trung thực, trốn tránh, thiếu thiện chí với TIN VAY trong quá trình vay vốn, trả nợ; không phối hợp với TIN VAY trong quá trình TIN VAY kiểm soát sau vay và/hoặc không cung cấp được cho TIN VAY các thông tin, chứng từ, tài liệu phục vụ cho hoạt động kiểm soát sau vay của TIN VAY;

e. Khách hàng là cá nhân mất tích hoặc đi khỏi nơi thường trú/nơi ở hiện tại mà không thông báo địa chỉ liên lạc hoặc trong thời gian 02 (hai) tháng TIN VAY không liên lạc được; bị mất năng lực hành vi dân sự, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, bị tạm giữ/tạm giam, bị khởi tố bị can, bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc là bị đơn hoặc người có nghĩa vụ liên quan trong các vụ án.

f. Tình hình tài chính, thu nhập, tài sản của Khách hàng giảm sút; phần lớn tài sản của Khách hàng bị kê biên, phong tỏa, cầm giữ hoặc bị tranh chấp; Khách hàng liên quan đến các tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện mà TIN VAY nhận định là có thể ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của Khách hàng cho TIN VAY;

g. Phát sinh các sự kiện dẫn đến mục đích vay vốn của Khách hàng không được thực hiện hoặc không tiếp tục được thực hiện;

h. Khách hàng phát sinh dư nợ khác quá hạn hoặc dư nợ khác bị thu hồi nợ trước hạn tại TIN VAY hoặc tại các tổ chức tín dụng khác;

i. Khách hàng vi phạm pháp luật, chính sách của Nhà nước;

j. Khách hàng vi phạm bất kỳ nghĩa vụ, cam kết nào đối với TIN VAY theo Hợp đồng;

k. Có quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về việc TIN VAY phải thu hồi nợ trước hạn; hoặc phát sinh các sự kiện thay đổi, ban hành mới chính sách, quy định pháp luật hay các quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền liên quan tới việc cho vay, lãi suất cho vay, cách tính lãi, hoặc các sự kiện bất khả kháng/trường hợp khẩn cấp như khủng bố, chiến tranh, bạo động, đình công, bãi công, lãn công, biểu tình, thiên tai mà TIN VAY được yêu

cầu thu hồi nợ trước hạn hoặc phải thu hồi nợ trước hạn để bảo đảm thu hồi nợ vay;

l. Các trường hợp khác mà TIN VAY xét thấy cần thiết để bảo đảm thu hồi nợ vay.

2. Khi xảy ra một trong các trường hợp nêu trên, TIN VAY có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) căn cứ vào tình hình thực tế và lựa chọn thời điểm thích hợp để quyết định ngừng giải ngân, chấm dứt cho vay và thu hồi nợ trước hạn. Khi TIN VAY quyết định thu hồi nợ trước hạn, các khoản nợ gốc, lãi và các nghĩa vụ liên quan khác của Khách hàng dù đã đến hạn hay chưa đến hạn đều trở thành khoản nợ đến hạn.

3. TIN VAY sẽ thông báo cho Khách hàng về việc chấm dứt cho vay, chấm dứt Hợp đồng, thu hồi nợ trước hạn bằng một trong các hình thức thông báo như quy định tại Hợp đồng. Thông báo của TIN VAY sẽ nêu rõ thời điểm chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn, số dư nợ gốc bị thu hồi nợ trước hạn; thời hạn hoàn trả số dư nợ gốc bị thu hồi nợ trước hạn, thời điểm chuyển nợ quá hạn; lãi suất áp dụng đối với số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn và các thông tin khác liên quan tới nghĩa vụ trả nợ của Khách hàng (nếu có). Khách hàng cam kết thực hiện trả nợ trước hạn theo đúng Thông báo của TIN VAY.

4. Hợp đồng bị hủy trong các trường hợp sau:

a. TIN VAY không thể thực hiện giải ngân theo thông tin Khách hàng cung cấp.

b. Các trường hợp khác theo quy định tại Hợp đồng và quy định của pháp luật.

ĐIỀU 11. XỬ LÝ NỢ, CÁC BIỆN PHÁP ĐÔN ĐỐC, THU HỒI NỢ

1. TIN VAY có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) gửi/ủy quyền cho Bên thứ ba gửi thông báo nhắc nợ cho Khách hàng về (các) khoản nợ và (các) ngày đến hạn thanh toán tương ứng thông qua (các) hình thức trao đổi thông tin, thông báo được quy định tại Hợp đồng.

2. Khách hàng đồng ý rằng TIN VAY có quyền áp dụng tất cả các biện pháp, hình thức đôn đốc, thu hồi nợ phù hợp với quy định của pháp luật và đảm bảo (i) không bao gồm biện pháp đe dọa đối với khách hàng; (ii) số lần nhắc nợ tối đa 05 (năm) lần/01 (một) ngày; (iii) thời gian nhắc nợ trong khoảng thời gian từ 7 (bảy) giờ đến 21 (hai mươi mốt) giờ; (iv) không nhắc nợ, đòi nợ, gửi thông tin về việc thu hồi nợ của Khách hàng đối với tổ chức, cá nhân không có nghĩa vụ trả nợ cho TIN VAY, trừ trường hợp có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; (v) bảo mật thông tin khách hàng theo quy định của pháp luật.

3. Bằng việc đồng ý giao kết Hợp đồng, Khách hàng đồng ý: (i) TIN VAY được quyền tự động tạm khóa, phong tỏa, trích và/hoặc tất toán các khoản tiền gửi, tài sản gửi khác và giấy tờ có giá của Khách hàng tại TIN VAY, (ii) đồng ý ủy quyền cho TIN VAY được quyền đại diện Khách hàng yêu cầu các tổ chức tín dụng nơi Khách hàng mở tài khoản cung cấp thông tin về tên tài khoản, số tài khoản và tình trạng tài khoản; được lập ủy nhiệm thu yêu cầu các tổ chức tín dụng mở tài khoản cho Khách hàng trích tiền/tất toán các tài khoản, các khoản tiền gửi, tài sản gửi khác của Khách hàng tại tổ chức tín dụng đó (nếu có) chuyển cho TIN VAY để thu hồi các khoản nợ của Khách hàng nếu như xảy ra một hoặc các trường hợp sau đây:

a. Ngay khi đến hạn trả nợ mà Khách hàng chưa trả đầy đủ.

b. Trước khi đến hạn trả nợ nhưng TIN VAY đánh giá Khách hàng không có khả năng trả nợ khi đến hạn. TIN VAY không cần phải cung cấp cho Khách hàng cơ sở hay bằng chứng để chứng minh cho việc đánh giá đó.

c. Ngay khi TIN VAY có thông báo thu hồi nợ trước hạn theo quy định tại Hợp đồng.

ĐIỀU 12. QUYỀN, NGHĨA VỤ VÀ CAM KẾT CỦA KHÁCH HÀNG

1. Quyền của Khách hàng:

a. Từ chối các yêu cầu của TIN VAY không đúng với các thoả thuận trong Hợp đồng.

b. Đề nghị TIN VAY cung cấp thông tin về sản phẩm cho vay của TIN VAY tại từng thời điểm, yêu cầu điều chỉnh thông tin Khách hàng và các yêu cầu khác liên quan đến khoản vay bằng các hình thức trao đổi thông tin theo thỏa thuận giữa Khách hàng và TIN VAY.

c. Khiếu nại, khởi kiện việc vi phạm Hợp đồng theo quy định của pháp luật.

d. Được sử dụng vốn vay từ TIN VAY theo đúng thỏa thuận giữa các Bên.

e. Các quyền khác theo thỏa thuận giữa các Bên và quy định pháp luật.

2. Nghĩa vụ của Khách hàng:

a. Cung cấp đầy đủ, chính xác và trung thực các thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc vay vốn theo yêu cầu của TIN VAY và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, tài liệu gửi cho TIN VAY (hoặc gửi bên thứ ba hỗ trợ Khách hàng gửi thông tin cho TIN VAY) trong suốt quá trình vay.

b. Khách hàng có trách nhiệm cung cấp cho TIN VAY các thông tin, tài liệu, chứng từ thanh toán cần thiết để TIN VAY thực hiện giải ngân và cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin, tài liệu và chứng từ cung cấp cho TIN VAY.

c. Sử dụng vốn vay đúng mục đích và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật và TIN VAY về mục đích, quá trình sử dụng vốn của mình.

d. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản nợ gốc, lãi và phí cho TIN VAY theo thỏa thuận trong Hợp đồng và các văn bản liên quan trong quá trình cho vay.

e. Phối hợp với TIN VAY và cung cấp cho TIN VAY các tài liệu liên quan đến khoản vay để TIN VAY có thể kiểm tra và giám sát việc sử dụng vốn vay và việc trả nợ vay của Khách hàng.

f. Thông báo, cung cấp thông tin ngay cho TIN VAY bằng văn bản trong vòng 02 (hai) ngày làm việc khi xảy ra những trường hợp sau:

   (i) Khách hàng là cá nhân thay đổi nội dung của chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Căn cước/Hộ chiếu, hộ khẩu thường trú, địa chỉ, điện thoại, email và/hoặc các thay đổi khác ảnh hưởng đến việc thông tin, liên lạc giữa hai Bên;

   (ii) Xảy ra một trong các trường hợp nêu tại các điểm f, g, h, i Khoản 1, Điều 10 của Hợp đồng;

g. Không chuyển nhượng hay chuyển giao quyền, nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng cho bất kỳ bên nào khác nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của TIN VAY.

h. Chịu trách nhiệm phối hợp với TIN VAY và cung cấp các thông tin, tài liệu cần thiết theo yêu cầu của TIN VAY để TIN VAY thực hiện thẩm định và quyết định cho vay, kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay, về tình hình hoạt động kinh doanh, tài chính, thu nhập của Khách hàng, và các thông tin khác liên quan đến khoản vay và/hoặc đến tình hình thực hiện nghĩa vụ trả nợ của Khách hàng.

i. Bổ sung tài sản vào thế chấp, cầm cố, ký quỹ... để bảo đảm cho việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng trong các trường hợp TIN VAY có yêu cầu.

j. Thực hiện đúng các quy định về lãi suất đã được thỏa thuận tại Hợp đồng và các văn bản liên quan. Khách hàng hoàn toàn chấp thuận các mức lãi suất được TIN VAY điều chỉnh phù hợp với thỏa thuận của Các Bên trong Hợp đồng và/hoặc các văn bản liên quan (nếu

có).

k. Trong mọi trường hợp, Khách hàng sẽ sử dụng toàn bộ các nguồn thu nhập của mình và toàn bộ tài sản thuộc sở hữu và/hoặc quyền quản lý, sử dụng hợp pháp của mình và tài sản chung của vợ chồng, phần sở hữu của mình trong tài sản chung để thanh toán hết các nghĩa vụ nợ của Khách hàng với TIN VAY theo Hợp đồng và các văn bản, thỏa thuận khác. Khách hàng cam kết sẽ tự nguyện thực hiện cam kết tại điểm này bằng mọi hình thức, bàn giao các tài sản nói trên của mình cho TIN VAY và hỗ trợ TIN VAY trong việc nhận và xử lý các tài sản đó để trả nợ cho TIN VAY.

l. Thực hiện đúng và đầy đủ các nghĩa vụ theo Hợp đồng và các thỏa thuận, cam kết với TIN VAY, trường hợp vi phạm, Khách hàng phải chịu phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại theo quy định tại Hợp đồng. Ngoài các khoản tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại, Khách hàng phải thanh toán các khoản chi phí liên quan bao gồm nhưng không hạn chế: chi phí luật sư, án phí, lệ phí Tòa án, phí thi hành án, các khoản chi phí mà TIN VAY phải bồi thường hay chịu phạt với Bên thứ ba do vi phạm của Khách hàng trực tiếp hoặc gián tiếp gây nên,...

m. Các nghĩa vụ khác theo thỏa thuận giữa các bên và quy định pháp luật.

3. Các cam kết của Khách hàng:

a. Khách hàng cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật trong trường hợp vi phạm nghĩa vụ về cung cấp thông tin quy định tại Điều này dẫn đến kết quả thẩm định và quyết định cho vay của TIN VAY bị ảnh hưởng.

b. Khách hàng xác nhận và cam kết không có người có liên quan nào (được định nghĩa theo Luật các tổ chức tín dụng hiện hành và các văn bản hướng dẫn) hạn chế quyền được cấp tín dụng của Khách hàng tại TIN VAY.

c. Khách hàng chấp nhận rằng các thông báo, ấn định lãi suất, tính toán gốc, lãi, phí phạt, chi phí.... theo quy định tại Hợp đồng và các văn bản có liên quan được ký với TIN VAY đối với Khách hàng là có giá trị ràng buộc nghĩa vụ của Khách hàng đối với TIN VAY, trừ trường hợp có sự sai sót rõ trong tính toán số học.

d. Khi có sự kiện gây ảnh hưởng bất lợi đến việc duy trì khoản vay của Khách hàng theo xác định của TIN VAY, TIN VAY sẽ thông báo cho Khách hàng và TIN VAY có quyền áp dụng một, một số hoặc đồng thời tất cả các biện pháp sau: (i) Tạm dừng, dừng thực hiện, hủy bỏ cam kết/quyết định cho vay, giải ngân theo Hợp đồng, các văn bản tín dụng có liên quan hoặc (ii) Thay đổi tăng/giảm lãi suất cho vay. Việc áp dụng các biện pháp này sẽ do TIN VAY thông báo bằng văn bản cho Khách hàng và văn bản thông báo có giá trị ràng buộc nghĩa vụ đối với Khách hàng.

ĐIỀU 13. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA TIN VAY

1. Quyền của TIN VAY:

a. Từ chối cho vay, từ chối giải ngân và/hoặc hủy Hợp đồng nếu Khách hàng không đáp ứng đủ các điều kiện, thủ tục theo yêu cầu của TIN VAY hoặc do chính sách tín dụng của TIN VAY trong từng thời kỳ mà không cần giải thích lý do với Khách hàng.

b. Được quyền thay đổi thời hạn điều chỉnh lãi suất và biên độ điều chỉnh lãi suất nêu tại Hợp đồng cho phù hợp khi thị trường có biến động bất thường, hoặc chính sách tiền tệ và lãi suất của Ngân hàng Nhà nước có sự thay đổi ảnh hưởng đến lãi suất khoản vay.

c. Được quyền yêu cầu Khách hàng sử dụng mọi tài sản, nguồn thu của Khách hàng để thanh toán các khoản nợ cho TIN VAY đầy đủ, đúng hạn.

d. Được quyền liên hệ trực tiếp với các bên có nghĩa vụ tài sản đối với Khách hàng để nhận các khoản tiền, tài sản mà bên đó phải trả hoặc phải giao cho Khách hàng.

e. Được quyền trực tiếp kiểm tra, giám sát hoặc yêu cầu Khách hàng thông báo, cung cấp thông tin về việc sử dụng vốn vay, tình hình tài chính, thu nhập của Khách hàng, việc tuân thủ pháp luật và các thông tin khác liên quan đến khoản vay hoặc liên quan đến tình hình thực hiện nghĩa vụ trả nợ của Khách hàng.

f. Được quyền tạm ngừng, chấm dứt việc cấp tín dụng theo Hợp đồng và thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện Khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm bất kỳ cam kết, nghĩa vụ theo quy định tại Hợp đồng, các văn bản liên quan ký kết giữa Các Bên.

g. Bán nợ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và pháp luật hiện hành.

h. Chuyển giao khoản nợ, thông tin khoản nợ và/hoặc các quyền khác phát sinh từ Hợp đồng với Khách hàng cho các chi nhánh, đơn vị khác thuộc TIN VAY hoặc cho bên thứ ba để quản lý hoặc ủy quyền thực hiện công việc nhằm quản lý khoản nợ, thu nợ.

i. Khởi kiện việc vi phạm Hợp đồng theo quy định của pháp luật.

j. Có quyền sử dụng tất cả các thông tin liên quan đến Hợp đồng hoặc đến Khách hàng nhằm thực hiện Hợp đồng hoặc cho các mục đích khác của TIN VAY bao gồm: (i) xác nhận, kiểm tra sự thật có liên quan đến thông tin do Khách hàng cung cấp; (ii) để cung cấp cho các đơn vị có chức năng cung cấp dịch vụ thông tin tín dụng và/hoặc đánh giá tín nhiệm hoạt động hợp pháp tại Việt Nam; (iii) thực hiện các biện pháp bảo đảm hoặc chuyển nhượng quyền của TIN VAY; (iv) cung cấp cho các cơ quan có thẩm quyền yêu cầu cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật; và (v) cung cấp thông tin này cho các bên hợp tác, bên tư vấn, bên cung cấp dịch vụ cho TIN VAY.

k. Bằng việc đồng ý giao kết Hợp đồng, Khách hàng đồng ý ủy quyền cho TIN VAY được quyền đại diện Khách hàng yêu cầu Ngân hàng nơi Khách hàng mở tài khoản nhận tiền vay thực hiện điều chỉnh các khoản mục bị hạch toán sai, hạch toán không đúng bản chất, chuyển trả lại số tiền chuyển nhầm.

l. Áp dụng các biện pháp đôn đốc, thu hồi nợ phù hợp với đặc thù của Khách hàng, theo thỏa thuận giữa các Bên và quy định của pháp luật.

m. Các quyền khác theo thỏa thuận giữa các Bên và quy định pháp luật.

2. Nghĩa vụ của TIN VAY:

a. Cho vay, giải ngân cho Khách hàng theo đúng thỏa thuận tại Hợp đồng.

b. Cung cấp cho Khách hàng đầy đủ thông tin trước khi xác lập khoản vay.

c. Thực hiện đúng nội dung Hợp đồng và các thỏa thuận, cam kết với Khách hàng.

d. Các nghĩa vụ khác theo thỏa thuận giữa các bên và quy định pháp luật.

ĐIỀU 14. XỬ LÝ SỐ TIỀN THANH TOÁN THỪA

1. Trường hợp Khách hàng thanh toán nhiều hơn so với số tiền trả nợ hàng kỳ theo Lịch thanh toán nhưng không có nhu cầu trả nợ trước hạn, Khách hàng đồng ý rằng số tiền chênh lệch này sẽ được TIN VAY hoặc bên thứ ba do TIN VAY ủy quyền hỗ trợ quản lý và không được hưởng lãi. Vào Ngày đến hạn thanh toán của các Kỳ trả nợ tiếp theo (nếu có), TIN VAY có quyền (không phải nghĩa vụ) trích tiền từ số tiền chênh lệch thừa này để khấu trừ vào Số tiền trả nợ đến hạn cho khoản vay của Khách hàng tại TIN VAY theo thứ tự ưu tiên khoản vay nào có kỳ hạn thanh toán đến trước. Trường hợp Khách hàng có nhiều khoản vay có cùng

kỳ hạn thanh toán thì số tiền chênh lệch thừa này sẽ được ưu tiên phân bổ cho khoản vay có dư nợ lớn hơn tại thời điểm phân bổ.

2. Hai bên đồng ý rằng, trường hợp Khách hàng chấm dứt hoặc tất toán toàn bộ Hợp đồng, số tiền thanh toán thừa sẽ được TIN VAY hỗ trợ quản lý (không có lãi) và được xử lý như sau:

a. Đối với số tiền thanh toán thừa ≤ 100.000 (Một trăm nghìn) đồng:
Nếu trong vòng 01 (một) tháng: (điều kiện 1) Khách hàng không phát sinh khoản vay nào khác tại TIN VAY; và (điều kiện 2) TIN VAY không nhận được yêu cầu hoàn trả bằng văn bản của Khách hàng gửi đến TIN VAY, hoặc Khách hàng có yêu cầu hoàn trả bằng văn bản nhưng không đến nhận tiền trong thời hạn mà TIN VAY đề nghị tại văn bản xác nhận hoàn trả, thì Khách hàng tại đây đồng ý từ bỏ quyền sở hữu số tiền thanh toán thừa này, số tiền này sẽ thuộc quyền sở hữu của TIN VAY.

b. Đối với số tiền thanh toán thừa > 100.000 (Một trăm nghìn) đồng:
Nếu trong vòng 03 (ba) tháng: (điều kiện 1) Khách hàng không phát sinh khoản vay nào khác tại TIN VAY; và (điều kiện 2) TIN VAY không nhận được yêu cầu hoàn trả bằng văn bản của Khách hàng gửi đến TIN VAY, hoặc Khách hàng có yêu cầu hoàn trả bằng văn bản nhưng không đến nhận tiền trong thời hạn mà TIN VAY đề nghị tại văn bản xác nhận hoàn trả, thì Khách hàng tại đây đồng ý từ bỏ quyền sở hữu số tiền thanh toán thừa này, số tiền này sẽ thuộc quyền sở hữu của TIN VAY.

ĐIỀU 15. BẢO MẬT THÔNG TIN

1. Thông tin Khách hàng là thông tin do Khách hàng cung cấp trong quá trình Khách hàng đăng ký cấp tín dụng, Khách hàng cung cấp trong Hợp đồng và/hoặc phát sinh trong quá trình TIN VAY cung ứng các sản phẩm, dịch vụ của TIN VAY cho Khách hàng và/hoặc các thông tin có liên quan khác bao gồm nhưng không giới hạn các thông tin: họ và tên, mẫu chữ ký, chữ ký điện tử, ngày, tháng, năm sinh, quốc tịch, nghề nghiệp, địa chỉ nơi đăng ký thường trú, nơi ở hiện tại, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử, số, ngày cấp, nơi cấp chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc căn cước hoặc hộ chiếu của Khách hàng, các thông tin liên quan đến khoản vay, lịch sử tín dụng, việc trả nợ, người tham chiếu của Khách hàng,…

2. Khách hàng chấp thuận để TIN VAY thu thập và sử dụng, lưu trữ, chia sẻ cho bên thứ ba thông tin của Khách hàng và/hoặc thông tin liên quan đến Hợp đồng nhằm phục vụ các hoạt động sau đây:

a. Giao kết, thực hiện Hợp đồng và các văn bản, tài liệu phát sinh liên quan đến giao dịch của các Bên.

b. Trực tiếp hoặc thông qua sử dụng thông tin, sản phẩm, dịch vụ của bên thứ ba xếp hạng, đánh giá và phân tích liên quan đến Khách hàng để phục vụ cho mục đích thẩm định, phê duyệt đề nghị cấp tín dụng của Khách hàng.

c. Thế chấp hoặc chuyển nhượng quyền và nghĩa vụ của TIN VAY theo quy định tại Hợp đồng.

d. Quảng cáo, giới thiệu các sản phẩm và dịch vụ của TIN VAY hoặc sản phẩm, dịch vụ của đối tác của TIN VAY đến Khách hàng.

e. Thu hồi nợ.

f. Cung cấp cho các đơn vị cung cấp dịch vụ của TIN VAY, bao gồm nhưng không giới hạn: dịch vụ liên quan đến hệ thống công nghệ, dịch vụ chuyển phát, tin nhắn,…

g. Cung cấp cho bên mua nợ theo quy định của Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

h. Cung cấp, tra cứu và sử dụng các thông tin từ Trung tâm thông tin tín dụng quốc gia Việt Nam và các bên cung cấp dịch vụ thông tin tín dụng.

i. Các mục đích khác phục vụ cho hoạt động cấp tín dụng phù hợp với thỏa thuận giữa TIN VAY và các đối tác khác.
j. Cung cấp cho cơ quan chức năng có thẩm quyền.
k. Thực hiện lưu trữ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
l. Các mục đích xử lý dữ liệu theo Điều khoản bảo vệ và xử lý dữ liệu cá nhân của TIN VAY.

3. TIN VAY cam kết tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành về nghĩa vụ bảo mật thông tin và dữ liệu cá nhân Khách hàng.

ĐIỀU 16. TRAO ĐỔI THÔNG TIN, THÔNG BÁO

1. Các thông báo, văn bản giao dịch giữa TIN VAY và Khách hàng sẽ được gửi theo thông tin, địa chỉ của mỗi Bên tại Hợp đồng. Trường hợp Bên nào có sự thay đổi thông tin liên hệ thì phải thông báo ngay lập tức cho Bên còn lại. Thông tin liên hệ được cập nhật cuối cùng là thông tin dùng để liên lạc và trao đổi giữa Khách hàng và TIN VAY. Nếu một Bên có thay đổi thông tin liên hệ mà không thông báo thì Bên kia có quyền gửi văn bản theo thông tin liên hệ cũ và mặc nhiên coi như Bên còn lại đã nhận được văn bản và nội dung các văn bản này có giá trị ràng buộc các Bên.
2. Khách hàng và TIN VAY đồng ý rằng tất cả các trao đổi, thông báo giữa hai bên liên quan đến nội dung khoản vay và/hoặc Hợp đồng sẽ được thực hiện bằng một trong các hình thức: thông qua thư điện tử (email), điện thoại, tin nhắn SMS, gửi văn bản trực tiếp/qua đơn vị dịch vụ bưu chính đến địa chỉ của mỗi bên được cung cấp tại Hợp đồng, thông qua các công cụ trao đổi thông tin tại trang thông tin điện tử/ứng dụng của TIN VAY, hoặc TIN VAY gửi thông báo đến tài khoản của Khách hàng trên ứng dụng/website của TIN VAY/các đối tác của TIN VAY; hoặc TIN VAY thông báo công khai trên website http://tinvay.com.vn/ hoặc trang thông tin điện tử khác của TIN VAY.
3. Việc trao đổi thông tin, thông báo liên quan đến Hợp đồng, khoản vay của Khách hàng được một Bên lập và gửi tới Bên kia sẽ được xem là thành công và hoàn tất khi thuộc một trong các trường hợp sau:

a. Có xác nhận của bên chuyển phát về việc TIN VAY/Khách hàng đã nhận được thư, ngày nhận là ngày ghi trên Giấy xác nhận của bên chuyển phát;
b. Tin nhắn SMS, thư điện tử được gửi thành công, ngày nhận là ngày gửi tin nhắn SMS, thư điện tử;
c. Cuộc gọi được thực hiện và kết thúc, ngày nhận thông tin là ngày thực hiện cuộc gọi.
d. Thông báo của TIN VAY được gửi thành công đến tài khoản của Khách hàng trên ứng dụng/website của TIN VAY/các đối tác của TIN VAY, và ngày nhận là ngày gửi thông báo.
e. Thông báo của TIN VAY đã được đăng tải lên website http://tinvay.com.vn/ hoặc trang thông tin điện tử khác của TIN VAY, ngày nhận là ngày TIN VAY đăng tải thông báo.

ĐIỀU 17. PHẠT VI PHẠM VÀ BỒI THƯỜNG THIỆT HẠI HỢP ĐỒNG

1. Trường hợp Khách hàng vi phạm nghĩa vụ, cam kết, trách nhiệm theo quy định tại Hợp đồng và bất kỳ thỏa thuận nào khác giữa TIN VAY và Khách hàng, Khách hàng phải chịu phạt vi phạm theo mức 08% giá trị phần nghĩa vụ bị vi phạm hoặc mức phạt tối đa khác theo quy định của pháp luật trong từng thời kỳ.
2. Ngoài trách nhiệm tại khoản 1 Điều này, Khách hàng có trách nhiệm bồi thường cho TIN VAY toàn bộ thiệt hại, tổn thất, chi phí và phí tổn mà TIN VAY phải gánh chịu vì sự vi phạm của Khách hàng.

3. Khi phát sinh vi phạm, TIN VAY sẽ thông báo cho Khách hàng về số tiền phạt vi phạm, số tiền bồi thường thiệt hại, các chi phí khác và thời hạn thanh toán các khoản tiền này, thông báo này có giá trị ràng buộc nghĩa vụ thanh toán của Khách hàng. Ngoài số tiền phạt vi phạm, số tiền bồi thường, Khách hàng đồng ý bồi hoàn cho TIN VAY đầy đủ các khoản chi phí giám định, định giá, thẩm định cấp tín dụng, phí luật sư và các chi phí phát sinh khác mà TIN VAY đã thanh toán trong trường hợp Khách hàng không được cho vay, bị chấm dứt cho vay, thu hồi nợ do lỗi của Khách hàng.
4. Thỏa thuận về phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại tại Điều này không áp dụng trong trường hợp Khách hàng vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi tiền vay theo quy định tại Hợp đồng.
5. Việc áp dụng các biện pháp phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại không ảnh hưởng tới quyền của TIN VAY trong việc áp dụng các biện pháp xử lý khác khi Khách hàng vi phạm theo Hợp đồng.

ĐIỀU 18. ĐIỀU KHOẢN GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ

1. Khách hàng thực hiện đăng ký các sản phẩm, dịch vụ tài chính của TIN VAY, giao kết Hợp đồng, các văn bản khác liên quan trong quá trình cấp tín dụng và thực hiện các giao dịch khác với TIN VAY bằng phương tiện điện tử, trên hệ thống nền tảng giao dịch điện tử của TIN VAY hoặc của bên thứ ba hợp tác, cung cấp dịch vụ cho TIN VAY (gọi chung là "Giao dịch điện tử").
2. Khi thực hiện các Giao dịch điện tử, Khách hàng cam kết:

a. Khách hàng thừa nhận rằng bất cứ hành động thực hiện Giao dịch điện tử nào được thực hiện từ: (1) số điện thoại Khách hàng cung cấp cho TIN VAY; hoặc (2) bằng tài khoản của Khách hàng đăng ký trên hệ thống nền tảng giao dịch điện tử của TIN VAY/đối tác của TIN VAY, hoặc (3) bằng tài khoản do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp/xác nhận cho Khách hàng đều được coi là Giao dịch điện tử do Khách hàng thực hiện. Khách hàng chịu trách nhiệm với mọi giao dịch được thực hiện thông qua số điện thoại, tài khoản của Khách hàng.

b. Khách hàng có trách nhiệm bảo mật, bảo vệ thiết bị điện tử cá nhân, số điện thoại, tên truy cập và mật khẩu đăng nhập tài khoản của Khách hàng, chữ ký điện tử và các thông tin, yếu tố định danh khác của Khách hàng để đảm bảo rằng chỉ có Khách hàng mới có quyền truy cập và sử dụng để thực hiện Giao dịch điện tử. Khách hàng cam kết chịu toàn bộ trách nhiệm về những rủi ro và thiệt hại do mất quyền kiểm soát các thiết bị, thông tin trên gây ra (nếu có).

c. Khách hàng phải thông báo ngay cho TIN VAY để kịp thời xử lý khi thiết bị cá nhân, số điện thoại, tài khoản, chữ ký điện tử và/hoặc các thông tin, yếu tố định danh khác của Khách hàng không còn thuộc sự kiểm soát của Khách hàng; đồng thời Khách hàng phải chịu trách nhiệm về các giao dịch, những thiệt hại, tổn thất và rủi ro khác xảy ra trước khi TIN VAY nhận được thông báo của Khách hàng.

d. Khách hàng có trách nhiệm duy trì số điện thoại, email trong tình trạng nhận được thông tin và thông báo từ TIN VAY. Theo đó, TIN VAY sẽ không chịu trách nhiệm trong trường hợp số điện thoại và/hoặc email của Khách hàng không thể nhận được thông tin vì bất kỳ lý do gì. Mọi trao đổi gửi đến hoặc gửi từ số điện thoại/email mà Khách hàng cung cấp/cập nhật cho TIN VAY mặc nhiên được hiểu là gửi đến cho Khách hàng hoặc gửi từ Khách hàng.

e. Trong trường sử dụng chữ ký điện tử để xác nhận Giao dịch điện tử, Khách hàng đồng ý chịu trách nhiệm về việc ký bằng chữ ký điện tử và chịu mọi chi phí liên quan đến chữ ký điện tử được cung cấp bởi các đối tác hoặc bên cung cấp dịch vụ cho Khách hàng/TIN VAY.

3. Để thực hiện các Giao dịch điện tử, TIN VAY có quyền:

a. Thực hiện định danh khách hàng thông qua (các) phương thức theo quy định nội bộ của TIN VAY ban hành trong từng thời kỳ và tuân thủ theo quy định pháp luật.

b. Cung cấp thông tin của Khách hàng cho đối tác thứ ba cung cấp các dịch vụ và các hoạt động liên quan đến Giao dịch điện tử theo quy định tại Điều khoản bảo vệ và xử lý dữ liệu cá nhân.

c. Sử dụng thông tin do Khách hàng cung cấp để hỗ trợ thực hiện đăng ký chữ ký điện tử cho Khách hàng với đối tác hoặc bên cung cấp dịch vụ của TIN VAY.

d. Các quyền khác theo thỏa thuận tại Hợp đồng.

4. Phương thức giao kết Giao dịch điện tử: Khách hàng đồng ý ký/giao kết các Giao dịch điện tử (bao gồm Đề nghị cấp tín dụng, Hợp đồng và các văn bản khác khi đăng ký, sử dụng sản phẩm, dịch vụ của TIN VAY) bằng các phương tiện điện tử.

Việc đồng ý giao kết Giao dịch điện tử được thể hiện thông qua phương thức điện tử, bằng cách sử dụng một trong các hình thức, thao tác để xác nhận đồng ý trên phương tiện điện tử (tùy theo lựa chọn, yêu cầu của TIN VAY) bao gồm nhưng không giới hạn: xác nhận bằng chữ ký số, chữ ký điện tử, nhập mật khẩu dùng một lần (mã OTP), nhập mã PIN/mật khẩu đăng nhập tài khoản của Khách hàng trên hệ thống giao dịch điện tử của TIN VAY hoặc đối tác của TIN VAY hoặc cơ quan nhà nước, thực hiện xác thực bằng sinh trắc học (vân tay, khuôn mặt…), đánh dấu vào ô lựa chọn đồng ý giao kết/đồng ý nội dung, xác nhận thông qua cuộc gọi thoại, tin nhắn tới số điện thoại đã được Khách hàng cung cấp, hoặc thực hiện giao kết Giao dịch điện tử bằng hình thức khác do TIN VAY thông báo, yêu cầu từng thời kỳ (gọi chung là "Hình thức xác nhận ký Giao dịch điện tử".

Bằng cách thực hiện một trong các Hình thức xác nhận ký Giao dịch điện tử, Khách hàng công nhận không hủy ngang và chịu trách nhiệm đối với các Giao dịch điện tử đã giao kết, xác nhận với TIN VAY. Các Giao dịch điện tử này được coi là đã được Khách hàng ký xác nhận, có giá trị pháp lý tương tự như văn bản giấy có chữ ký tay của Khách hàng. Tài liệu, dữ liệu về giao dịch tương ứng, số liệu được ghi chép, xác nhận và lưu trữ bởi hệ thống nền tảng giao dịch điện tử của TIN VAY hoặc đối tác của TIN VAY có giá trị pháp lý là chứng cứ chứng minh sự đồng ý, chấp thuận của Khách hàng.

ĐIỀU 19. THỎA THUẬN CUNG CẤP THÔNG TIN TÍN DỤNG

1. Khách hàng đồng ý cho TIN VAY cung cấp thông tin tín dụng của Khách hàng tại TIN VAY cho công ty thông tin tín dụng ("Đối tác") mà TIN VAY đang là tổ chức tham gia (hoặc dự kiến là tổ chức tham gia) và TIN VAY được nhận lại thông tin từ Đối tác.

2. TIN VAY có trách nhiệm thông báo với Khách hàng thông tin về Đối tác tại khoản 1 Điều này.

3. Tại thời điểm xác lập Hợp đồng, TIN VAY đã thông báo với Khách hàng thông tin của công ty thông tin tín dụng sau:

   – Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG TIN TÍN DỤNG VIỆT NAM (PCB)
   – Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0102547296
   – Đăng ký lần đầu: ngày 27/11/2007

4. Nội dung thông tin tín dụng được cung cấp bao gồm tất cả thông tin tín dụng, dữ liệu liên quan của Khách hàng tại TIN VAY. Việc thực hiện cung cấp thông tin tín dụng của TIN VAY cho Đối tác đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng và các quy định pháp luật khác liên quan.

5. Trong trường hợp Đối tác bị thu hồi Giấy chứng nhận, TIN VAY sẽ ngừng cung cấp thông tin tín dụng của Khách hàng cho Đối tác và Khách hàng đồng ý thông tin tín dụng của Khách hàng tại Đối tác được xử lý theo quy định pháp luật về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng. TIN VAY có trách nhiệm thông báo với Khách hàng về việc xử lý thông tin tín dụng của Khách hàng trong thời hạn tối đa 10 ngày làm việc, kể từ ngày TIN VAY nhận được thông báo của Đối tác về phương án xử lý thông tin tín dụng.
6. Khách hàng khẳng định rằng mình hiểu và biết rõ rằng: (i) Thông tin tín dụng được cung cấp bao gồm dữ liệu cá nhân nhạy cảm theo quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân; (ii) Thông tin tín dụng gồm dữ liệu cá nhân nhạy cảm đó được thu thập, xử lý, và lưu trữ trong thời gian tối thiểu 05 (năm) nhằm mục đích tạo lập các sản phẩm thông tin tín dụng bởi các phần mềm chuyên dụng của công ty thông tin tín dụng; và (iii) mọi sự đồng ý của Khách hàng tại Điều khoản này là dựa trên cơ sở tự nguyện và hiểu biết rõ ràng về các quyền của Khách hàng vay theo các quy định pháp luật có liên quan.

ĐIỀU 20. CHƯƠNG TRÌNH ƯU ĐÃI

1. TIN VAY có thể, tùy chính sách từng thời kỳ, triển khai các chương trình ưu đãi, bao gồm nhưng không giới hạn áp dụng lãi suất thấp hơn lãi suất quy định trong Hợp đồng.
2. Thông tin chi tiết về chương trình ưu đãi, thời gian hiệu lực và hạn chế (nếu có) sẽ được thông báo theo một trong các hình thức quy định tại Điều 16 Điều khoản giao dịch chung cho vay tiêu dùng này.
3. Khách hàng đồng ý nội dung chương trình ưu đãi sẽ được áp dụng kể từ ngày có hiệu lực được nêu rõ trong thông báo của TIN VAY gửi Khách hàng, và Thông báo về chương trình ưu đãi là một phần không tách rời của Hợp đồng, có giá trị ràng buộc giữa Khách hàng và TIN VAY mà không cần ký kết phụ lục Hợp đồng.

ĐIỀU 21. LUẬT ĐIỀU CHỈNH VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

1. Các Hợp đồng, giao dịch giữa TIN VAY và Khách hàng được giải thích và điều chỉnh theo quy định pháp luật Việt Nam.
2. Những nội dung chưa được quy định tại Hợp đồng được thực hiện theo các thỏa thuận, cam kết khác giữa Khách hàng với TIN VAY và theo quy định pháp luật có liên quan.
3. Mọi tranh chấp, bất đồng phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp đồng giữa Khách hàng và TIN VAY sẽ được giải quyết trên tinh thần hợp tác, bình đẳng và tôn trọng lẫn nhau. Trường hợp các Bên không tự thỏa thuận được hoặc không muốn thỏa thuận với nhau, một trong các Bên có quyền khởi kiện ra Tòa án nơi TIN VAY có trụ sở chính để giải quyết. Bên thua kiện sẽ phải chịu án phí. Phán quyết của Tòa án có giá trị buộc các bên phải thi hành. Trong thời gian Tòa án chưa đưa ra phán quyết, các bên vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo Hợp đồng giữa các bên.

D. ĐIỀU KHOẢN BẢO VỆ VÀ XỬ LÝ DỮ LIỆU CÁ NHÂN

I. THÔNG TIN KHÁCH HÀNG XÁC NHẬN

Họ và tên: ……

Số CCCD/Căn cước: ……

Số điện thoại: ……

II. NỘI DUNG KHÁCH HÀNG XÁC NHẬN

ĐIỀU 1. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Điều khoản bảo vệ và xử lý Dữ liệu Cá nhân này là một thỏa thuận giữa **Công ty Tài chính Tổng hợp Cổ phần Tín Việt** (gọi tắt là "**VietCredit**") và **Khách hàng** quy định việc thực hiện bảo vệ và xử lý Dữ liệu Cá nhân theo quy định pháp luật và được xác lập trên tinh thần tự nguyện của các bên (sau đây gọi là "**Điều khoản BV&XLDL**").
2. Điều khoản BV&XLDL này là một phần không thể tách rời của bất kỳ hợp đồng, thỏa thuận nào giữa VietCredit và Khách hàng, bao gồm nhưng không giới hạn Hợp đồng.
3. Khi Khách hàng giao kết bất kỳ Hợp đồng hoặc tài liệu nào với VietCredit, Khách hàng được hiểu là: (i) đã đọc, hiểu rõ và đồng ý với các điều khoản của Điều khoản BV&XLDL này, (ii) đồng ý cho phép VietCredit thực hiện thu thập, xử lý dữ liệu theo quy định tại Điều khoản BV&XLDL này, (iii) đồng ý ràng buộc quyền và trách nhiệm đối với VietCredit theo Điều khoản BV&XLDL này, và (iv) không có bất kỳ thắc mắc nào khác.

ĐIỀU 2. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Trong Điều khoản BV&XLDL này, các thuật ngữ dưới đây được định nghĩa như sau:

1. "**VietCredit**": là Công ty Tài chính Tổng hợp Cổ phần Tín Việt.
2. "**Khách hàng**": là cá nhân tiếp cận, tìm hiểu, đăng ký, sử dụng hoặc có liên quan trong quy trình hoạt động, cung cấp các Sản phẩm, Dịch vụ của VietCredit.
3. **"Sản phẩm, Dịch vụ":** theo quy định tại Điều khoản BV&XLDL này bao gồm sản phẩm, dịch vụ của VietCredit và/hoặc sản phẩm, dịch vụ của tổ chức khác mà VietCredit có hợp tác.
4. **"Chủ thể dữ liệu cá nhân"**: là người được dữ liệu cá nhân phản ánh.
5. **"Dữ liệu Cá nhân**": là dữ liệu số hoặc thông tin dưới dạng khác xác định hoặc giúp xác định một con người cụ thể, bao gồm: dữ liệu cá nhân cơ bản và dữ liệu cá nhân nhạy cảm. Dữ liệu Cá nhân sau khi khử nhận dạng không còn là Dữ liệu Cá nhân.
6. "**Xử lý Dữ liệu Cá nhân**": là hoạt động tác động đến dữ liệu cá nhân, bao gồm một hoặc nhiều hoạt động như sau: thu thập, phân tích, tổng hợp, mã hóa, giải mã, chỉnh sửa, xóa, hủy, khử nhận dạng, cung cấp, công khai, chuyển giao dữ liệu cá nhân và hoạt động khác tác động đến dữ liệu cá nhân.
7. **"Bên xử lý dữ liệu cá nhân**": là cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện việc xử lý dữ liệu cá nhân theo yêu cầu của VietCredit thông qua hợp đồng.
8. **"Bên thứ ba":** là tổ chức, cá nhân khác ngoài Chủ thể dữ liệu cá nhân, VietCredit và Bên xử lý dữ liệu cá nhân tham gia vào việc xử lý dữ liệu cá nhân theo quy định của pháp luật.
9. **"Khử nhận dạng Dữ liệu Cá nhân**": là quá trình thay đổi hoặc xóa thông tin để tạo ra dữ liệu mới không thể xác định hoặc không thể giúp xác định được một con người cụ thể.

ĐIỀU 3. LOẠI DỮ LIỆU CÁ NHÂN ĐƯỢC THU THẬP, XỬ LÝ DỮ LIỆU

1. Phụ thuộc vào từng Sản phẩm, dịch vụ và/hoặc nhu cầu của VietCredit, VietCredit sẽ thu thập và/hoặc xử lý một, một số hoặc toàn bộ Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng, bao gồm các Dữ liệu Cá nhân được liệt kê tại Phụ lục 01 của Điều khoản BV&XLDL này.
2. Các Dữ liệu Cá nhân mà VietCredit thu thập và xử lý tại Điều này được gọi chung là "Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng".

ĐIỀU 4. MỤC ĐÍCH THU THẬP, XỬ LÝ DỮ LIỆU CÁ NHÂN CỦA KHÁCH HÀNG

VietCredit thu thập, xử lý Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng cho mục đích được liệt kê tại Phụ lục 02 của Điều khoản BV&XLDL này (gọi chung là "**Mục Đích**").

ĐIỀU 5. SỰ ĐỒNG Ý CỦA KHÁCH HÀNG

1. Khách hàng xác nhận đồng ý nội dung Điều khoản BV&XLDL này thông qua phương thức điện tử và có hiệu lực kể từ thời điểm Khách hàng thực hiện một trong các hình thức/thao tác xác nhận điện tử thể hiện sự đồng ý sau:
   (a) Khách hàng sử dụng chữ kí số, chữ ký điện tử; hoặc
   (b) Khách hàng nhập mật khẩu dùng một lần (mã OTP), mã PIN/mật khẩu đăng nhập tài khoản trên ứng dụng Khách hàng đang tương tác, thực hiện xác thực bằng sinh trắc học (vân tay, khuôn mặt…); hoặc
   (c) Khách hàng đánh dấu vào ô đồng ý hoặc thực hiện hành động biểu thị sự đồng ý của Khách hàng với Điều khoản BV&XLDL này trên màn hình của ứng dụng/trang tin điện tử/nền tảng đang tương tác; hoặc
   (d) Khách hàng xác nhận thông qua cuộc gọi ghi âm, thư điện tử, cú pháp đồng ý qua tin nhắn điện thoại từ thư điện tử hoặc số điện thoại đã được Khách hàng cung cấp; hoặc
   (e) Thực hiện phương thức khác phù hợp có thể in, sao chép bằng văn bản, bao gồm cả dưới dạng điện tử hoặc định dạng kiểm chứng được và do VietCredit thông báo cho Khách hàng từng thời kỳ.
2. Bằng cách thực hiện một trong các hình thức/thao tác xác nhận đồng ý nội dung Điều khoản BV&XLDL nêu tại khoản 1 Điều này, Điều khoản BV&XLDL này có giá trị pháp lý tương tự như văn bản có chữ ký tay của Khách hàng. Đồng thời, Khách hàng xác nhận đã hiểu rõ dữ liệu cần được xử lý nêu tại Mục B Phụ lục 01 là dữ liệu cá nhân nhạy cảm và đồng ý cho VietCredit xử lý dữ liệu cá nhân nhạy cảm này.

ĐIỀU 6. NGUỒN THU THẬP, CÁCH THỨC XỬ LÝ DỮ LIỆU

1. **Nguồn thu thập dữ liệu**: VietCredit có thể thu thập trực tiếp hoặc gián tiếp những Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng từ các nguồn được liệt kê tại Phụ lục 03 của Điều khoản BV&XLDL này.
2. **Cách thức Xử lý Dữ liệu Cá nhân**: VietCredit có thể trực tiếp hoặc thông qua Bên xử lý dữ liệu cá nhân, Bên thứ ba để xử lý Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng; được thực hiện bằng cách thức tự động, thủ công hoặc phương thức khác phù hợp với quy định pháp luật và quy định của VietCredit từng thời kỳ.

ĐIỀU 7. CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC XỬ LÝ DỮ LIỆU, CÓ LIÊN QUAN TỚI MỤC ĐÍCH XỬ LÝ DỮ LIỆU

1. Nhằm thực hiện Mục Đích tại Điều khoản BV&XLDL này, VietCredit có thể cung cấp, tiết

lộ Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng cho các tổ chức, cá nhân liệt kê tại Phụ lục 04 của Điều khoản BV&XLDL này.

2. Ngoài các bên đã nêu ở trên, VietCredit sẽ không tiết lộ, chuyển giao Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng cho bất kỳ bên nào khác, ngoại trừ:

(a) Chuyển giao Dữ liệu Cá nhân khi có sự đồng ý của Khách hàng;

(b) Chia sẻ Dữ liệu Cá nhân giữa các bộ phận trong nội bộ VietCredit để xử lý dữ liệu cá nhân phù hợp với mục đích xử lý đã xác lập;

(c) Chuyển giao Dữ liệu Cá nhân để tiếp tục xử lý Dữ liệu Cá nhân trong trường hợp chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, kết thúc hoạt động của VietCredit;

(d) Khi VietCredit chuyển giao dữ liệu cá nhân cho Bên xử lý dữ liệu cá nhân, Bên thứ ba để xử lý Dữ liệu Cá nhân theo quy định;

(e) Chuyển giao Dữ liệu Cá nhân theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

(f) Chuyển giao dữ liệu cá nhân trong trường hợp không cần sự đồng ý của chủ thể dữ liệu cá nhân theo quy định pháp luật.

ĐIỀU 8. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA KHÁCH HÀNG

1. **Các quyền của Khách hàng**

(a) Khách hàng có các quyền sau đây:

i. Được biết về hoạt động xử lý Dữ liệu Cá nhân;

ii. Đồng ý hoặc không đồng ý, yêu cầu rút lại sự đồng ý cho phép xử lý Dữ liệu Cá nhân;

iii. Xem, chỉnh sửa hoặc yêu cầu chỉnh sửa Dữ liệu Cá nhân;

iv. Yêu cầu cung cấp, xóa, hạn chế xử lý Dữ liệu Cá nhân; gửi yêu cầu phản đối xử lý Dữ liệu Cá nhân;

v. Khiếu nại, tố cáo, khởi kiện, yêu cầu bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật;

vi. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến xử lý Dữ liệu Cá nhân thực hiện các biện pháp, giải pháp bảo vệ Dữ liệu Cá nhân của mình theo quy định của pháp luật.

(b) Trong phạm vi pháp luật cho phép, Khách hàng thực hiện các quyền của mình bằng cách liên hệ với VietCredit theo thông tin liên hệ được cung cấp tại Điều khoản BV&XLDL này và thực hiện theo hướng dẫn của VietCredit về quy trình, thủ tục, biểu mẫu theo quy định.

2. **Nghĩa vụ của Khách hàng**

(a) Tự bảo vệ dữ liệu cá nhân của mình;

(b) Bảo mật thư điện tử, số điện thoại của Khách hàng, Tên đăng nhập và Mật khẩu đăng nhập của Khách hàng trên các ứng dụng/website của VietCredit/đối tác cung cấp sản phẩm dịch vụ của VietCredit; không được (cố ý hoặc vô ý) chia sẻ hoặc cung cấp hoặc tạo điều kiện thuận lợi cho việc sử dụng những thông tin này một cách trái phép;

(c) Thực hiện đúng quy trình, thủ tục, hình thức, biểu mẫu theo quy định của pháp luật từng thời kỳ và hướng dẫn của VietCredit khi yêu cầu cung cấp, chỉnh sửa, xóa Dữ liệu Cá nhân hoặc các yêu cầu khác liên quan đến Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng;

(d) Đảm bảo rằng tại mọi thời điểm, các Dữ liệu Cá nhân do Khách hàng cung cấp cho VietCredit là đúng, chính xác và đầy đủ; cập nhật kịp thời tất cả các thay đổi đối với các Dữ liệu Cá nhân đã cung cấp cho VietCredit;

(e) Tôn trọng, bảo vệ Dữ liệu Cá nhân của người khác;

(f) Đảm bảo đã có được sự đồng ý hợp pháp của các cá nhân mà Khách hàng kiểm soát dữ liệu cá nhân (bao gồm nhưng không giới hạn: thông tin của người có liên quan theo quy định pháp luật, cha/mẹ, vợ/chồng, con, người phụ thuộc, người giám hộ, bạn bè, người tham chiếu, người liên hệ trong trường hợp khẩn cấp, người ủy quyền, người được ủy quyền, bên thụ hưởng, và/hoặc cá nhân liên quan khác của Khách hàng) cho phép VietCredit xử lý Dữ liệu Cá nhân theo Mục Đích và điều khoản quy định tại Điều khoản BV&XLDL này khi cung cấp Dữ liệu Cá nhân của các cá nhân đó cho VietCredit;

(g) Chấp hành pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân và tham gia phòng, chống hoạt động xâm phạm dữ liệu cá nhân; và

(h) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

3. **Nguyên tắc thực hiện quyền và nghĩa vụ của Khách hàng**

Khách hàng khi thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình phải tuân thủ các nguyên tắc sau đây:

(a) Thực hiện theo quy định của pháp luật; tuân thủ nghĩa vụ của Khách hàng theo Hợp đồng giữa Khách hàng và VietCredit, Điều khoản BV&XLDL này và các tài liệu khác liên quan. Việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ thể dữ liệu cá nhân phải nhằm mục đích bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của chính chủ thể dữ liệu cá nhân đó;

(b) Không được gây khó khăn, cản trở việc thực hiện quyền, nghĩa vụ pháp lý của VietCredit, Bên xử lý dữ liệu cá nhân;

(c) Không được xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của Nhà nước, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác.

ĐIỀU 9. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA VIETCREDIT

1. **Quyền của VietCredit**

(a) Được thu thập, xử lý Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng hoặc thông qua Bên xử lý dữ liệu, Bên thứ ba thực hiện việc xử lý Dữ liệu Cá nhân theo quy định pháp luật để thực hiện Mục Đích quy định tại Điều khoản BV&XLDL này và các thông báo khác được gửi tới Khách hàng (nếu phát sinh nội dung khác tại Điều khoản BV&XLDL này); và

(b) Yêu cầu Khách hàng cung cấp thông tin, tài liệu chứng minh để xác thực Khách hàng, tránh gian lận và không chính xác khi Khách hàng yêu cầu thực hiện các quyền của mình.

(c) Được quyền khử nhận dạng Dữ liệu Cá nhân và sử dụng Dữ liệu Cá nhân sau khi khử nhận dạng theo quy định của pháp luật.

(d) Các quyền khác theo quy định pháp luật.

2. **Nghĩa vụ của VietCredit**

(a) Lưu trữ và bảo mật Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng một cách an toàn và tuân thủ theo quy định của pháp luật;

(b) Thực hiện các phương pháp xử lý Dữ liệu Cá nhân phù hợp cũng như các biện pháp bảo mật kỹ thuật và tổ chức thích hợp, để tránh việc truy cập, đọc, sử dụng, thay đổi, cung cấp, phá hủy trái phép hoặc các quá trình xử lý Dữ liệu Cá nhân khác;

(c) Bằng mọi sự nỗ lực hợp lý, thực hiện yêu cầu hợp pháp và hợp lệ từ Khách hàng để thực hiện các quyền của Khách hàng trong khoảng thời gian pháp luật quy định kể từ khi nhận được yêu cầu hoàn chỉnh và hợp lệ từ Khách hàng, tùy thuộc vào quyền của VietCredit được viện dẫn đến bất kỳ sự miễn trừ và/hoặc ngoại lệ nào theo quy định pháp luật;

(d) Trong thời hạn không quá 72 giờ sau khi phát hiện lộ, mất dữ liệu nhạy cảm của chủ thể dữ liệu cá nhân, VietCredit có trách nhiệm thông báo cho cơ quan chuyên trách bảo vệ dữ liệu cá nhân và Khách hàng; và

(e) Các nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

3. **Miễn trừ trách nhiệm**

VietCredit sẽ được miễn trừ trách nhiệm đối với các hậu quả, thiệt hại xảy ra đối với Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng nếu hậu quả, thiệt hại đó phát sinh hoàn toàn do lỗi của Khách hàng hoặc do xảy ra sự kiện nêu tại Khoản 3 Điều 11, Điều 13 Điều khoản BV&XLDL này hoặc sự kiện bất khả kháng khác theo quy định của pháp luật.

4. **Vai trò kiểm soát dữ liệu và xử lý dữ liệu**

Phụ thuộc vào vai trò của VietCredit trong từng tình huống cụ thể là (1) Bên Kiểm soát Dữ liệu Cá nhân; (2) Bên Xử lý Dữ liệu Cá nhân; hoặc (iii) Bên Kiểm sát và xử lý Dữ liệu Cá nhân, VietCredit sẽ thực hiện các quyền và nghĩa vụ tương ứng khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

ĐIỀU 10. THỜI GIAN XỬ LÝ DỮ LIỆU

1. VietCredit bắt đầu xử lý Dữ liệu Cá nhân kể từ thời điểm VietCredit có Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng khi được Khách hàng đồng ý, theo các cách thức xác nhận sự đồng ý của Khách hàng quy định tại Điều khoản BV&XLDL này.
2. VietCredit sẽ chấm dứt xử lý Dữ liệu Cá nhân khi Khách hàng yêu cầu VietCredit xóa Dữ liệu Cá nhân hoặc rút lại sự đồng ý phù hợp với quy định của Điều khoản BV&XLDL này và phù hợp với quy định pháp luật, quy định nội bộ của VietCredit; hoặc khi VietCredit đã hoàn thành tất cả Mục Đích xử lý Dữ liệu Cá nhân quy định tại Điều khoản BV&XLDL này.

ĐIỀU 11. BIỆN PHÁP BẢO MẬT, BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN

1. VietCredit đề cao và tôn trọng quyền riêng tư, bảo mật và an toàn Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng. VietCredit chỉ thu thập, xử lý và lưu trữ Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng phù hợp với quy định của pháp luật và trong phạm vi (các) thỏa thuận giữa VietCredit và Khách hàng. Trong quá trình Xử lý Dữ liệu Cá nhân, VietCredit nỗ lực tối đa để đảm bảo an toàn Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng.
2. VietCredit cam kết xử lý Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng một cách an toàn, bảo mật và đảm bảo các quyền của Khách hàng đối với hoạt động xử lý Dữ liệu Cá nhân theo quy định của pháp luật hiện hành.
3. VietCredit sẽ áp dụng các phương pháp xử lý Dữ liệu Cá nhân thích hợp cũng như các biện pháp bảo mật kỹ thuật để tránh việc truy cập, đọc, sử dụng, thay đổi, cung cấp, phá hủy trái phép hoặc các quá trình Xử lý Dữ liệu Cá nhân trái phép khác. Tuy nhiên, Khách hàng và

VietCredit đồng ý rằng VietCredit không thể lường trước, ngăn chặn tất cả hậu quả, thiệt hại không mong muốn xảy ra đối với Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng do yếu tố tác động từ bên ngoài, bao gồm nhưng không giới hạn: Mã độc, tấn công mạng, xâm nhập mạng; Tội phạm an ninh mạng… dẫn đến Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng có thể bị sử dụng trái phép bởi tổ chức, cá nhân khác.

ĐIỀU 12. LƯU TRỮ DỮ LIỆU CÁ NHÂN

1. Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng do VietCredit lưu trữ sẽ được bảo mật. VietCredit sẽ thực hiện các biện pháp hợp lý để bảo vệ Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng.
2. VietCredit sẽ áp dụng các tiêu chuẩn về bảo mật dữ liệu trên cơ sở đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.
3. VietCredit lưu trữ Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng trong khoảng thời gian từ khi nhận Dữ liệu Cá nhân từ Khách hàng đến khi hoàn thành tất cả Mục Đích theo Điều khoản BV&XLDL này, trừ khi thời gian lưu trữ Dữ liệu Cá nhân lâu hơn được yêu cầu hoặc cho phép bởi các quy định pháp luật hiện hành.
4. Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng theo Điều khoản BV&XLDL này có thể được lưu trữ tại Việt Nam và/hoặc ngoài phạm vi lãnh thổ Việt Nam phù hợp với quy định pháp luật.

ĐIỀU 13. CƠ CHẾ, CÁCH THỨC RÚT LẠI SỰ ĐỒNG Ý VÀ CHÍNH SÁCH XÓA, HỦY DỮ LIỆU CÁ NHÂN

1. **Cơ chế, cách thức rút lại sự đồng ý**

(a) Khách hàng được quyền rút lại sự đồng ý đối với bất kỳ hoặc tất cả các Mục Đích xử lý Dữ liệu cá nhân nêu tại Điều khoản BV&XLDL này. Nếu Khách hàng rút lại sự đồng ý của mình đối với bất kỳ hoặc tất cả các Mục Đích xử lý Dữ liệu cá nhân mà VietCredit thực hiện dựa trên sự đồng ý của Khách hàng và tùy thuộc vào bản chất yêu cầu của Khách hàng, VietCredit có thể không tiếp tục cung cấp Sản phẩm hoặc Dịch vụ đến Khách hàng. Hành vi này có thể được xem là sự đơn phương chấm dứt từ phía Khách hàng đối với mối quan hệ giữa Khách hàng với VietCredit, và hoàn toàn có thể dẫn đến sự vi phạm nghĩa vụ hoặc các cam kết trong thỏa thuận, hợp đồng giữa Khách hàng và VietCredit; đồng thời VietCredit có quyền bảo lưu các quyền và biện pháp khắc phục hợp pháp trong những trường hợp đó. Ngoài ra, VietCredit sẽ không phải chịu trách nhiệm đối với Khách hàng cho bất kỳ tổn thất, thiệt hại nào phát sinh từ hoặc liên quan đến việc Khách hàng thực hiện quyền đối với Dữ liệu Cá nhân của mình. Khách hàng không thực hiện khiếu nại, khiếu kiện đối với những nội dung được VietCredit thực hiện theo sự đồng ý và yêu cầu của Khách hàng.

(b) Trong trường hợp pháp luật cho phép, VietCredit có quyền không thực hiện yêu cầu của chủ thể dữ liệu. Khi đó, VietCredit sẽ thông báo lý do cho Khách hàng trong thời hạn 02 ngày làm việc và không chịu trách nhiệm đối với bất cứ hậu quả nào phát sinh từ hành vi không thực hiện này với Khách hàng.

(c) Trường hợp nhận được yêu cầu rút lại sự đồng ý cho phép xử lý dữ liệu cá nhân theo đúng thủ tục của Khách hàng, VietCredit sẽ phản hồi trong thời hạn 02 ngày làm việc, cung cấp đầy đủ thông tin cho Khách hàng về thủ tục ngừng xử lý dữ liệu cá nhân và thực hiện trong thời hạn 15 ngày, trừ trường hợp xử lý dữ liệu cá nhân không cần sự đồng ý của Khách hàng theo quy định pháp luật. Trường hợp cần yêu cầu Bên xử lý dữ liệu cá nhân, Bên thứ ba ngừng xử lý dữ liệu cá nhân của Khách hàng thì VietCredit thực hiện trong thời hạn 20 ngày.

(d) Tùy theo tính chất, mức độ phức tạp của yêu cầu, trường hợp cần gia hạn thời gian xử lý thì kéo dài thêm tối đa 01 lần gia hạn trong thời hạn không quá 15 ngày, VietCredit sẽ thông báo cho Khách hàng lý do cần gia hạn và chịu trách nhiệm chứng minh việc gia hạn là cần thiết, hợp lý.

(e) Khách hàng thực hiện các quyền của mình bằng cách liên hệ với VietCredit theo thông tin liên hệ được cung cấp tại Điều khoản BV&XLDL này để được hướng dẫn chi tiết.

2. **Chính sách xóa, hủy Dữ liệu cá nhân**

(a) Việc xóa, hủy dữ liệu cá nhân được thực hiện trong các trường hợp sau đây:

i. Chủ thể dữ liệu cá nhân có yêu cầu và chấp nhận các rủi ro, thiệt hại có thể xảy ra đối với mình. Yêu cầu của chủ thể dữ liệu cá nhân trong trường hợp này phải tuân thủ đầy đủ các nguyên tắc quy định tại khoản 3 Điều 8 của Điều khoản BV&XLDL này;

ii. Đã hoàn thành mục đích xử lý dữ liệu cá nhân;

iii. Hết thời hạn lưu trữ theo quy định của pháp luật;

iv. Thực hiện theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

v. Thực hiện theo thỏa thuận;

vi. Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

(b) VietCredit không thực hiện yêu cầu của chủ thể dữ liệu cá nhân về việc xóa, hủy dữ liệu cá nhân trong các trường hợp xử lý dữ liệu cá nhân không cần sự đồng ý của chủ thể dữ liệu theo quy định pháp luật hoặc việc xóa, hủy dữ liệu cá nhân vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 8 của Điều khoản BV&XLDL này.

(c) VietCredit xóa, hủy dữ liệu cá nhân hoặc yêu cầu bên xử lý dữ liệu cá nhân, bên thứ ba xóa, hủy dữ liệu cá nhân của chủ thể dữ liệu cá nhân. Việc xóa, hủy dữ liệu cá nhân sẽ được thực hiện bằng các biện pháp an toàn; ngăn chặn hoạt động xâm nhập và khôi phục trái phép dữ liệu cá nhân đã bị xóa, hủy.

(d) Khi nhận được yêu cầu xóa, hủy dữ liệu cá nhân theo đúng thủ tục của chủ thể dữ liệu cá nhân, VietCredit sẽ phản hồi trong thời hạn 02 ngày làm việc, cung cấp đầy đủ thông tin cho chủ thể dữ liệu cá nhân về thủ tục và thực hiện trong thời hạn 20 ngày. Trường hợp cần yêu cầu Bên xử lý dữ liệu cá nhân, Bên thứ ba xóa, hủy xử lý dữ liệu của chủ thể dữ liệu cá nhân thì thực hiện trong thời hạn 30 ngày.

Tùy theo tính chất, mức độ phức tạp của yêu cầu, trường hợp cần gia hạn thời gian xử lý thì kéo dài thêm tối đa 01 lần gia hạn trong thời hạn không quá 20 ngày, VietCredit sẽ thông báo cho chủ thể dữ liệu cá nhân lý do cần gia hạn và chịu trách nhiệm chứng minh việc gia hạn là cần thiết, hợp lý.

(e) Trường hợp không thể xóa, hủy dữ liệu cá nhân vì lý do chính đáng sau khi nhận được yêu cầu của chủ thể dữ liệu cá nhân, VietCredit sẽ thông báo để chủ thể dữ liệu cá nhân biết.

(f) Khách hàng được quyền yêu cầu xóa, hủy Dữ liệu cá nhân đã cung cấp cho VietCredit nêu tại Điều khoản BV&XLDL này. Nếu Khách hàng yêu cầu xóa, hủy Dữ liệu cá nhân đã cung cấp mà VietCredit thực hiện Dữ liệu cá nhân của Khách hàng để cung cấp Sản phẩm hoặc Dịch vụ, thì VietCredit có thể không tiếp tục cung cấp Sản phẩm hoặc Dịch vụ đến Khách hàng. Hành vi này có thể được xem là sự đơn phương chấm dứt từ phía Khách hàng đối với mối quan hệ giữa Khách hàng với VietCredit, và hoàn toàn có thể dẫn đến sự vi phạm nghĩa vụ hoặc các cam kết trong thỏa thuận, hợp đồng giữa Khách hàng và VietCredit; đồng thời VietCredit có quyền bảo lưu các quyền và biện pháp khắc phục hợp pháp trong những trường hợp đó. Ngoài ra, VietCredit sẽ không phải chịu trách nhiệm đối với Khách hàng cho bất kỳ tổn thất, thiệt hại nào phát sinh từ hoặc liên quan đến việc Khách hàng thực hiện quyền đối với Dữ liệu Cá nhân của mình. Khách hàng không thực hiện khiếu nại, khiếu kiện đối với những nội dung được VietCredit thực hiện theo sự đồng ý và yêu cầu của Khách hàng.

(g) Khách hàng thực hiện các quyền của mình bằng cách liên hệ với VietCredit theo thông tin liên hệ được cung cấp tại Điều khoản BV&XLDL này để được hướng dẫn chi tiết.

ĐIỀU 14. CHUYỂN DỮ LIỆU CÁ NHÂN RA NƯỚC NGOÀI

VietCredit có thể chuyển Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng cho Bên xử lý dữ liệu, Bên thứ ba có trụ sở nằm ngoài lãnh thổ Việt Nam để xử lý Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng theo những Mục Đích đã thỏa thuận. VietCredit sẽ yêu cầu Bên xử lý dữ liệu, Bên thứ ba đảm bảo an toàn, bảo mật đối với Dữ liệu Cá nhân được cung cấp và VietCredit cam kết tuân thủ yêu cầu của pháp luật Việt Nam đối với hoạt động chuyển Dữ liệu Cá nhân ra nước ngoài này.

ĐIỀU 15. THÔNG BÁO VÀ LIÊN HỆ

1. Tất cả các thông báo hoặc giao tiếp từ VietCredit sẽ được gửi đến Khách hàng qua thông các cách thức sau đây:
   (a) Công bố công khai tại website hoặc ứng dụng của VietCredit; Khách hàng được coi là đã nhận được thông báo vào ngày liền kề sau ngày thông báo được công bố công khai; hoặc
   (b) Gặp mặt trao đổi trực tiếp hoặc trao đổi qua điện thoại; Khách hàng được coi là đã nhận được thông báo tại thời điểm trao đổi trên thực tế giữa các bên; hoặc
   (c) Bất kỳ phương tiện điện tử nào (bao gồm nhưng không giới hạn: SMS, email); Khách hàng được coi là đã nhận được thông báo khi hệ thống phương tiện điện tử ghi nhận gửi thông báo thành công.
2. Khách hàng liên hệ với VietCredit về Điều khoản BV&XLDL này và/hoặc bất kỳ tư vấn nào theo thông tin sau:
   (a) Gọi điện cho đường dây nóng:
   Đối với sản phẩm TIN VAY: **1900 638996**
   Đối với sản phẩm thẻ tín dụng và các sản phẩm, dịch vụ khác của VietCredit: **1900 6515**
   (b) Gửi thư điện tử (email) theo địa chỉ:
   Đối với sản phẩm TIN VAY: **tinvay@vietcredit.com.vn**
   Đối với sản phẩm thẻ tín dụng và các sản phẩm, dịch vụ khác của VietCredit: **phucvu247@vietcredit.com.vn**
   (c) Liên hệ trực tiếp với chúng tôi hoặc gửi thư qua đường bưu điện, chuyển phát nhanh tới **Công ty Tài Chính Tổng hợp Cổ Phần Tín Việt,** theo địa chỉ dưới đây hoặc (hoặc địa chỉ khác theo thông báo của VietCredit từng thời kỳ, thể hiện trên website của VietCredit):
   - Trụ sở chính: Tầng 9, Tòa nhà V.E.T, số 98 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, Hà Nội.
   - Chi nhánh HCM: Tầng 3, Tòa nhà An Phú, số 43-45 Đường Thảo Điền, Phường An Khánh, TP. Hồ Chí Minh

ĐIỀU 16. ĐIỀU KHOẢN KHÁC

1. Tất cả các quyền và nghĩa vụ của VietCredit và Khách hàng tại Điều khoản BV&XLDL này sẽ không thay thế, chấm dứt hoặc thay đổi, mà sẽ bổ sung vào các quyền, nghĩa vụ mà VietCredit và Khách hàng đang có đối với bên còn lại ở bất kỳ văn bản nào.
2. VietCredit có quyền sửa đổi, bổ sung Điều khoản BV&XLDL này vào bất cứ thời điểm nào, đảm bảo các sửa đổi, bổ sung đó phù hợp với quy định pháp luật và sẽ được thông báo tới Khách hàng bằng cách cập nhật công khai trên website của VietCredit tại địa chỉ https://www.vietcredit.vn/ và/hoặc http://tinvay.com.vn/ hoặc thông báo đến Khách hàng thông qua các phương tiện liên lạc khác mà VietCredit cho là phù hợp.
3. Điều khoản BV&XLDL này được giải thích theo và điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam.
4. Các mâu thuẫn phát sinh từ và liên quan đến Điều khoản BV&XLDL này sẽ được giải quyết thông qua đàm phán, thương lượng một cách thiện chí giữa VietCredit và Khách hàng để đảm bảo các quyền lợi hợp pháp của mỗi bên. Nếu mâu thuẫn không được giải quyết trong

vòng 30 ngày thì sẽ được giải quyết bằng trọng tài tại Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) theo Quy tắc tố tụng trọng tài của Trung tâm này. Phán quyết trọng tài có giá trị thi hành bắt buộc đối với các Bên.

Khách hàng

PHỤ LỤC 01: DANH SÁCH DỮ LIỆU CÁ NHÂN

(Kèm theo Điều khoản bảo vệ và xử lý dữ liệu cá nhân)

A. DỮ LIỆU CÁ NHÂN CƠ BẢN

1. Họ, chữ đệm và tên khai sinh, tên gọi khác (nếu có);
2. Ngày, tháng, năm sinh; ngày, tháng, năm chết hoặc mất tích;
3. Giới tính;
4. Nơi sinh, nơi đăng ký khai sinh, nơi đăng ký thường trú, nơi đăng ký tạm trú, nơi ở hiện tại, quê quán, địa chỉ liên hệ;
5. Quốc tịch;
6. Hình ảnh, âm thanh của cá nhân bao gồm: hình ảnh Khách hàng cung cấp trong quá trình đề nghị cung cấp và sử dụng Sản phẩm, Dịch vụ của VietCredit; bản ghi âm, ghi hình khi Khách hàng thực hiện quay video, cuộc gọi Video Call trong quy trình thẩm định, phê duyệt, khởi tạo, kích hoạt và/hoặc sử dụng Sản phẩm, Dịch vụ của VietCredit;
7. Số điện thoại, số định danh cá nhân, số hộ chiếu, số giấy phép lái xe, số biển số xe;
8. Tình trạng hôn nhân;
9. Thông tin về mối quan hệ gia đình (cha mẹ, con, vợ, chồng);
10. Thông tin về tài khoản số của cá nhân;
11. Thông tin liên quan công việc, quá trình học tập, nghề nghiệp, mức lương, thu nhập;
12. Các thông tin, dữ liệu ghi nhận, lưu trữ trên điện thoại/thiết bị: (i) tên và số điện thoại ghi trong danh bạ; (ii) lịch; (iii) thông số kỹ thuật, thông số cài đặt của điện thoại, thiết bị; (iv) hình ảnh, tập tin ghi hình/video, tập tin ghi âm; (v) tập tin dữ liệu, văn bản; (v) dung lượng bộ nhớ; và (vi) các ứng dụng đã/đang cài đặt trên điện thoại, thiết bị;
13. Các thông tin khác gắn liền với một con người cụ thể hoặc giúp xác định một con người cụ thể mà không thuộc trường hợp Dữ liệu Cá nhân nhạy cảm.

B. DỮ LIỆU CÁ NHÂN NHẠY CẢM

1. Dữ liệu tiết lộ nguồn gốc chủng tộc, nguồn gốc dân tộc;
2. Quan điểm chính trị, tôn giáo, tín ngưỡng;
3. Thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình;
4. Tình trạng sức khỏe;
5. Dữ liệu sinh trắc học, đặc điểm di truyền;
6. Dữ liệu tiết lộ đời sống tình dục, xu hướng tình dục của cá nhân;
7. Dữ liệu về tội phạm, hành vi phạm tội được thu thập, lưu trữ bởi các cơ quan thực thi pháp luật;
8. Dữ liệu về vị trí của cá nhân được xác định qua dịch vụ định vị; và
9. Thông tin tên đăng nhập và mật khẩu truy cập tài khoản định danh điện tử của cá nhân; hình ảnh thẻ căn cước, thẻ căn cước công dân, chứng minh nhân dân;
10. Tên đăng nhập, mật khẩu truy cập của tài khoản ngân hàng; thông tin thẻ ngân hàng, dữ liệu về lịch sử giao dịch của tài khoản ngân hàng; thông tin tài chính, tín dụng và các thông tin về hoạt động, lịch sử giao dịch tài chính, chứng khoán, bảo hiểm của khách hàng tại các tổ

chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, chứng khoán, bảo hiểm, các tổ chức được phép khác;

11. Dữ liệu theo dõi hành vi, hoạt động, sở thích sử dụng dịch vụ viễn thông, mạng xã hội, dịch vụ truyền thông trực tuyến và các dịch vụ khác trên không gian mạng;
12. Chi tiết truy cập các trang mạng và ứng dụng của VietCredit, bao gồm: dữ liệu về vị trí, dữ liệu về giao thông và dữ liệu về liên lạc khác (như địa chỉ giao thức internet (địa chỉ IP)), và các nguồn thông tin được truy cập;
13. Thông tin có được từ các hệ thống an ninh (kể cả bản ghi lại hình ảnh của Khách hàng trên truyền hình mạch kín (máy quay giám sát – CCTV);
14. Chi tiết truy cập các trang mạng và ứng dụng của VietCredit, bao gồm: dữ liệu về vị trí, dữ liệu về giao thông và dữ liệu về liên lạc khác (như địa chỉ giao thức internet (địa chỉ IP)), và các nguồn thông tin được truy cập;
15. Dữ liệu Cá nhân khác được pháp luật quy định cần giữ bí mật hoặc cần có biện pháp bảo mật chặt chẽ.

PHỤ LỤC 02: MỤC ĐÍCH THU THẬP,
XỬ LÝ DỮ LIỆU CÁ NHÂN CỦA KHÁCH HÀNG

(Kèm theo Điều khoản bảo vệ và xử lý dữ liệu cá nhân)

VietCredit thu thập, xử lý Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng cho mục đích sau đây (gọi chung là "Mục Đích"): ***Nhằm thực hiện các công việc trong quá trình (trước, trong và sau) cung cấp Sản phẩm, Dịch vụ đến Khách hàng theo quy định pháp luật và/hoặc quy định nội bộ của VietCredit,*** bao gồm các hoạt động chi tiết sau:

A. Đánh giá và cung cấp Sản phẩm, Dịch vụ của VietCredit và/hoặc Sản phẩm, Dịch vụ được liên kết, hợp tác với tổ chức khác, bao gồm:

1. Thực hiện nhận biết, xác minh, cập nhật và duy trì đầy đủ, chính xác thông tin nhận biết Khách hàng, thông tin giao dịch của Khách hàng; xác minh tính chính xác, đầy đủ của tất cả các thông tin, tài liệu được Khách hàng hoặc cá nhân, tổ chức khác cung cấp cho VietCredit.
2. Kiểm tra, tra cứu và đánh giá rủi ro nhằm đảm bảo Khách hàng đáp ứng các điều kiện được cung cấp Sản phẩm, Dịch vụ theo quy định, chính sách của VietCredit.
3. Đánh giá, thẩm định hồ sơ tín dụng, đánh giá mức độ tín nhiệm về tín dụng, rủi ro về tín dụng, chấm điểm tín dụng, xếp hạng tín dụng, đánh giá thông tin tín dụng của Khách hàng và các hành vi thẩm định khác nhằm đảm bảo Khách hàng đủ điều kiện được cung cấp Sản phẩm, Dịch vụ.
4. Cân nhắc việc cung cấp và/hoặc tiếp tục cung cấp Sản phẩm, Dịch vụ đến Khách hàng.

B. Hoạt động chăm sóc Khách hàng và các hoạt động khảo sát, nghiên cứu, tìm hiểu thị trường và nhu cầu Khách hàng, bao gồm:

1. Cung cấp thông tin, tư vấn, giới thiệu, giải đáp cho Khách hàng về sản phẩm, dịch vụ; giải đáp các thắc mắc, giải quyết các yêu cầu, khiếu nại, khởi kiện của Khách hàng trong quá trình sử dụng Sản phẩm, Dịch vụ do VietCredit cung cấp.
2. Tiến hành theo dõi, nghiên cứu thị trường và đánh giá hiệu quả của các Sản phẩm, Dịch vụ và các hoạt động kinh doanh của VietCredit.
3. Giám sát, đảm bảo an toàn giao dịch, hỗ trợ Khách hàng kịp thời trong các tình huống khẩn cấp.
4. Thực hiện các hoạt động quảng cáo, giới thiệu, tiếp thị Sản phẩm, Dịch vụ, các chương trình hoặc hoạt động khác của VietCredit đến Khách hàng theo quy định pháp luật.
5. Thực hiện các chương trình khuyến mại cho Khách hàng.
6. Gửi các tin nhắn, thông báo đến Khách hàng thông qua tất cả các phương thức phù hợp quy định pháp luật.
7. Thực hiện các hoạt động khác có liên quan đến việc cung cấp, vận hành và quản lý của VietCredit đối với các Sản phẩm, Dịch vụ của VietCredit và/hoặc để phát triển, nâng cao và tăng cường việc cung cấp các Sản phẩm, Dịch vụ chất lượng của VietCredit đến Khách hàng.

C. Phục vụ cho các giao dịch với Khách hàng, bao gồm:

1. Xử lý việc đăng ký bất kỳ Sản phẩm, Dịch vụ nào của Khách hàng.
2. Xác minh tính chính xác, đầy đủ của các thông tin được Khách hàng/Bên thức ba cung cấp.

3. Xác thực danh tính của Khách hàng cho hoạt động nhận biết khách hàng của VietCredit theo quy định của pháp luật hiện hành.
4. Xác lập, giao kết và thực hiện các quyền, nghĩa vụ phát sinh theo giao dịch được giao kết.
5. Bàn giao thẻ tín dụng cho Khách hàng.
6. Đăng ký giao dịch bảo đảm; xử lý tài sản bảo đảm.
7. Giải ngân, thanh toán, chuyển tiền.
8. Kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay, các khoản giải ngân, thanh toán, chuyển tiền thực hiện với Khách hàng.
9. Liên hệ với Khách hàng nhằm thông báo, trao đổi thông tin, giao nhận các tài liệu có liên quan đến hợp đồng, giao dịch giữa VietCredit và Khách hàng.
10. Để bảo vệ hoặc thực thi các quyền và nghĩa vụ của VietCredit theo quy định pháp luật, theo bất kỳ hợp đồng, thỏa thuận hoặc bất kỳ tài liệu nào khác giữa Khách hàng và VietCredit, bao gồm nhưng không giới hạn: Đôn đốc, nhắc nhở việc thực hiện các nghĩa vụ thanh toán của Khách hàng, thu các khoản phí, thu hồi và xử lý các khoản nợ, kiểm tra/tra cứu thông tin thông qua các các nhân/tổ chức (như tổ chức tín dụng, cá nhân/tổ chức hỗ trợ tìm kiếm hoặc thông tin đã được công bố…), …
11. Đánh giá yêu cầu của Khách hàng về việc tiếp tục sử dụng, sử dụng lại Sản phẩm, Dịch vụ của VietCredit.
12. Phân tích, xử lý Dữ liệu Cá nhân để đánh giá, sửa đổi, cải tiến, phát triển các sản phẩm, dịch vụ nhằm nâng cao trải nghiệm khách hàng, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ cung cấp bởi VietCredit.
13. Để thực hiện các hoạt động khác có liên quan đến việc cung cấp, vận hành, xử lý và quản lý của VietCredit đối với các Sản phẩm, Dịch vụ cung cấp đến Khách hàng.

D. Thực hiện hoạt động quản lý, báo cáo theo quy định của VietCredit và hoạt động tuân thủ quy định pháp luật, bao gồm:

1. Lưu trữ, thống kê, báo cáo, công bố, niêm yết, cung cấp thông tin theo quy định pháp luật hoặc yêu cầu của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
2. Phục vụ cho mục đích quản lý nội bộ, điều tra nội bộ, kiểm toán nội bộ, kiểm toán độc lập, quản lý rủi ro, hoạt động kế toán và tuân thủ theo quy định nội bộ VietCredit hoặc theo quy định pháp luật.
3. Lập các báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động và/hoặc các loại báo cáo khác theo quy định nội bộ của VietCredit hoặc quy định pháp luật.
4. Phục vụ hoạt động thanh tra, kiểm tra và điều tra của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
5. Thực hiện các hoạt động hành chính theo quy định pháp luật.
6. Thực hiện các hoạt động thanh toán, đối soát, quyết toán với các tổ chức, cá nhân có ký kết hợp đồng, thỏa thuận, xác lập giao dịch với VietCredit.
7. Hoạt động nhập liệu, kiểm tra tính đầy đủ và chính xác các thông tin Khách hàng cung cấp cho VietCredit hay VietCredit nhập liệu trên hệ thống.
8. Thực hiện các thủ tục pháp lý, tố tụng, hoạt động điều tra, giải quyết khiếu nại, khiếu kiện với công an, cơ quan tố tụng và/hoặc các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
9. Để phòng chống, phát hiện, ngăn chặn, điều tra, xử lý và/hoặc báo cáo các hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm thỏa thuận với VietCredit, bao gồm nhưng không giới hạn gian lận,

rửa tiền, khủng bố, tài trợ vũ khí hủy diệt hàng loạt, hối lộ, tham nhũng hoặc trốn thuế.

10. Nhằm đảm bảo mục đích kinh doanh hợp pháp của VietCredit trong những trường hợp mà VietCredit cho là cần thiết, bao gồm cả việc trao đổi thông tin với VietCredit, các đối tác, nhà cung cấp dịch vụ cho VietCredit.
11. Thực hiện các hoạt động nhằm bảo mật Dữ liệu Cá nhân, bảo vệ dữ liệu và hệ thống vận hành của VietCredit.
12. Thực hiện các hoạt động quản lý, quản trị nội bộ của VietCredit.
13. Tuân thủ các nghĩa vụ và yêu cầu áp dụng đối với VietCredit theo từng thời điểm bởi bất kỳ doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thông tin tín dụng nào mà VietCredit là thành viên.
14. Thực hiện các nghĩa vụ của VietCredit khi lấy ý kiến tư vấn hoặc cố vấn chuyên môn, bao gồm nhưng không giới hạn: tư vấn pháp lý, kế toán, kiểm toán, phát triển nguồn nhân lực, tư vấn tài chính, tư vấn kỹ thuật chuyên môn.
15. Chuyển giao việc kinh doanh và/hoặc tài sản, chuyển giao hoặc chuyển nhượng quyền, lợi ích hoặc nghĩa vụ theo (những) hợp đồng giữa Khách hàng với VietCredit.
16. Bất kỳ hoạt động, mục đích nào khác mà VietCredit cho là phù hợp, cần thiết để thực hiện quyền của VietCredit theo các hợp đồng, thỏa thuận giữa VietCredit và Khách hàng; hoặc được yêu cầu/cho phép bởi bất kỳ quy định pháp luật và/hoặc các Cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
17. Các công việc khác phù hợp với hoạt động tại Phần D này.

E. Xử lý dữ liệu nhằm sử dụng, khai thác các Sản phẩm, Dịch vụ của bên xử lý dữ liệu, Trung tâm thông tin tín dụng, Công ty thông tin tín dụng, Bên thứ ba và các tổ chức/cá nhân khác, bao gồm:

1. Cung cấp Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng cho các công ty luật, văn phòng luật sư để được cung cấp các dịch vụ pháp lý theo quy định pháp luật.
2. Thực hiện mọi phương thức pháp luật cho phép để trao đổi với Khách hàng hoặc người được Khách hàng cung cấp Dữ liệu Cá nhân để thực hiện các mục đích nêu tại Điều khoản BV&XLDL này.
3. Cung cấp Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng cho bên xử lý dữ liệu, Trung tâm thông tin tín dụng, Công ty thông tin tín dụng, Bên thứ ba và các tổ chức, cá nhân theo quy định pháp luật hoặc nhằm thực hiện các mục đích nêu tại Điều khoản BV&XLDL này.
4. Đối với mục đích nằm ngoài các mục đích đã được nêu tại Điều khoản BV&XLDL này và tại các điều khoản bảo mật trong (các) thỏa thuận của Khách hàng với VietCredit hoặc Bên thứ ba cung cấp dịch vụ của VietCredit thì VietCredit sẽ chỉ thực hiện sau khi có được sự đồng ý của Khách hàng.

PHỤ LỤC 03: CÁCH THỨC, NGUỒN THU THẬP DỮ LIỆU

(Kèm theo Điều khoản bảo vệ và xử lý dữ liệu cá nhân)

A. Thu thập trực tiếp từ Khách hàng

1. Từ trang thông tin điện tử của VietCredit ("website"): VietCredit có thể thu thập Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng khi Khách hàng truy cập bất kỳ website nào của VietCredit, điền dữ liệu tại các ô/trường thu thập thông tin và lựa chọn hoặc đánh dấu vào ô "Đăng ký" hoặc chọn các thiết lập kỹ thuật đồng ý hoặc qua một hành động tương tự, hoặc sử dụng bất kỳ tính năng, tài nguyên nào có sẵn trên hoặc thông qua website. Khi Khách hàng truy cập website, VietCredit thu thập thông tin về thiết bị và trình duyệt của Khách hàng (ví dụ như loại thiết bị, hệ điều hành, loại trình duyệt, cài đặt trình duyệt, địa chỉ IP, cài đặt ngôn ngữ, ngày và giờ kết nối với website và các thông tin liên lạc kỹ thuật khác), tất cả hoặc một số thông tin này có thể cấu thành Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng.
2. Từ ứng dụng của VietCredit: VietCredit có thể thu thập Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng khi Khách hàng thực hiện tải xuống, cài đặt, sử dụng ứng dụng và/hoặc điền dữ liệu tại các ô/trường cung cấp dữ liệu tại ứng dụng dành cho thiết bị di động của Khách hàng. Các ứng dụng này có thể ghi lại một số thông tin nhất định (bao gồm thống kê sử dụng Ứng dụng, loại thiết bị, hệ điều hành, cài đặt Ứng dụng, địa chỉ IP, cài đặt ngôn ngữ, ngày và giờ kết nối với Ứng dụng, dữ liệu vị trí và các thông tin liên lạc kỹ thuật khác) tất cả hoặc một số thông tin này có thể tạo thành Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng.
3. Từ các quá trình trình sử dụng Sản phẩm, Dịch vụ: VietCredit có thể thu thập Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng khi Khách hàng tham gia các chương trình khảo sát, trong quá trình đăng ký, sử dụng bất kỳ Sản phẩm, Dịch vụ nào do VietCredit cung cấp, giới thiệu, trong quá trình đăng nhập sử dụng các dịch vụ trên trang thông tin điện tử/ứng dụng của VietCredit hoặc đối tác của VietCredit.
4. Thông qua các đoạn phim lưu trữ từ máy quay giám sát (CCTV) của VietCredit hoặc thông qua các đoạn phim lưu trữ trong quá trình thẩm định/phê duyệt/khởi tạo/kích hoạt và sử dụng Sản phẩm, Dịch vụ của VietCredit;
5. Từ các trao đổi, liên lạc của nhân viên VietCredit với Khách hàng: VietCredit có thể thu thập Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng khi Khách hàng liên hệ với VietCredit, bao gồm nhưng không giới hạn các hình thức như: gặp mặt trực tiếp, qua thư, điện thoại, trực tuyến, liên lạc điện tử hoặc bất kỳ phương tiện, hình thức liên lạc nào khác.
6. Từ các tương tác hoặc các công nghệ thu thập dữ liệu tự động: VietCredit có thể thu thập thông tin bao gồm địa chỉ IP, URL giới thiệu, hệ điều hành, trình duyệt tin điện tử và bất kỳ thông tin nào khác được ghi tự động từ kết nối:
7. Cookie, flash cookie, thẻ pixel, tin điện tử beacons, hoặc các công nghệ theo dõi khác.
8. Cookie, plug-in hoặc trình kết nối mạng xã hội của Bên thứ ba.
9. Bất kỳ công nghệ nào có khả năng theo dõi hoạt động cá nhân trên các thiết bị hoặc trang tin điện tử.
10. Thông tin vị trí hoặc siêu dữ liệu khác được cung cấp bởi một thiết bị.

B. Gián tiếp qua các nguồn dữ liệu công khai

1. Trang thông tin điện tử (website) được phát triển và quản lý hợp pháp bởi Bên thứ ba mà đối tượng truy cập, tiếp cận không bị hạn chế;

2. Báo điện tử, xuất bản điện tử và quảng cáo trên mạng;
3. Mạng xã hội (social network): hệ thống thông tin cung cấp cho cộng đồng người sử dụng mạng các dịch vụ lưu trữ, cung cấp, sử dụng, tìm kiếm, chia sẻ và trao đổi thông tin với nhau;
4. Sản phẩm truyền thông, báo chí khác bao gồm nhưng không giới hạn ấn phẩm, báo in, báo nói, bản tin thông tấn, kênh phát thanh, kênh truyền hình, thông tin quảng cáo/tờ rơi;
5. Các nguồn dữ liệu công khai, hợp pháp khác.

C. Gián tiếp qua các cá nhân, tổ chức khác

1. Từ các bên cung cấp dịch vụ, hợp tác, đối tác, bên liên kết và các cá nhân, tổ chức khác có liên quan đến hoạt động kinh doanh của VietCredit, bao gồm nhưng không giới hạn: bên cung cấp dịch vụ thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán, dịch vụ tư vấn khảo sát, truyền thông, quảng cáo, dịch vụ thông tin tín dụng, dịch vụ xử lý dữ liệu…;
2. Từ các cá nhân, tổ chức khác có quan hệ với Khách hàng, bao gồm nhưng không giới hạn như người sử dụng lao động, người quản lý, đồng sở hữu tài khoản, bên bảo lãnh, bên cung cấp biện pháp bảo đảm, đối tác, người có liên quan của Khách hàng;
3. Từ Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam hoặc các cơ quan có thẩm quyền khác tại Việt Nam và/hoặc những nguồn mà việc thu thập được pháp luật yêu cầu hoặc cho phép.
4. Từ những nguồn của Bên thứ ba khác mà Khách hàng đồng ý việc chia sẻ/cung cấp Dữ liệu Cá nhân cho VietCredit.

PHỤ LỤC 04: CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC XỬ LÝ DỮ LIỆU, CÓ LIÊN QUAN TỚI MỤC ĐÍCH XỬ LÝ DỮ LIỆU

(Kèm theo Điều khoản bảo vệ và xử lý dữ liệu cá nhân)

1. Cổ đông của VietCredit, người quản lý và nhân viên của VietCredit, mạng lưới hoạt động bao gồm chi nhánh, văn phòng đại diện hay bất kỳ đơn vị thành viên nào thuộc VietCredit.
2. Chuyên gia, cố vấn và/hoặc bất kỳ cá nhân/tổ chức nào khác làm việc, cung cấp dịch vụ cho VietCredit (bao gồm nhưng không giới hạn: luật sư, cố vấn pháp lý, cố vấn tài chính, chuyên gia tư vấn, công chứng viên, kiểm toán, cơ quan xếp hạng…).
3. Bên thứ ba cung cấp dịch vụ hỗ trợ xác minh, thẩm định, đánh giá:
   (a) Các đơn vị có chức năng cung cấp dịch vụ thông tin tín dụng, đánh giá tín nhiệm; đơn vị chấm điểm tín dụng; các tổ chức xếp hạng tín dụng; công ty bảo hiểm; công ty môi giới bảo hiểm; nhà mạng; các nhà cung cấp dịch vụ xác minh thông tin và các dịch vụ khác;
   (b) Công ty cổ phần thông tin tín dụng Việt Nam (PCB) - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102547296, đăng ký lần đầu ngày 27/11/2007;
   (c) Trung tâm Thông tin tín dụng Quốc gia Việt Nam (CIC) hoặc bất kỳ cơ quan; hoặc
   (d) Bất kỳ tổ chức nào được thành lập bởi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
   (e) Các cơ quan, tổ chức có chức năng, ngành nghề, giấy phép cung cấp dịch vụ thông tin tín dụng; và
   (f) Bất kỳ cơ quan Nhà nước nào khác có thẩm quyền đối với VietCredit về thông tin tín dụng.
4. Cá nhân và cơ quan có thẩm quyền:
   (a) Các cá nhân, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tại Việt Nam hoặc nước ngoài có quyền yêu cầu cung cấp thông tin theo quy định pháp luật, hoặc VietCredit bắt buộc phải tiết lộ theo pháp luật có liên quan; và
   (b) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, trọng tài, hòa giải viên, cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan thi hành án có thẩm quyền.
5. Bất kỳ tổ chức tín dụng; tổ chức tài chính; doanh nghiệp; thương nhân; tổ chức chuyển mạch thẻ; tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán; tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán; đơn vị chấp nhận thẻ; tổ chức thẻ quốc tế (như VISA, MasterCard, JCB); và các tổ chức thẻ khác liên quan đến bất kỳ Sản phẩm, Dịch vụ nào mà VietCredit cung cấp cho Khách hàng.
6. Bất kỳ cá nhân nào sở hữu tài khoản chung/tài sản chung với Khách hàng; cá nhân/tổ chức là người có liên quan của Khách hàng theo quy định pháp luật; cá nhân/tổ chức có liên quan đến việc thực thi hoặc duy trì bất kỳ quyền hoặc nghĩa vụ nào theo (các) hợp đồng, thỏa thuận giữa Khách hàng với VietCredit.
7. Các bên nhận chuyển giao, chuyển nhượng hay bên kế thừa (bao gồm cả người bán hoặc người mua tiềm năng, hoặc đại diện của họ) các quyền và nghĩa vụ của VietCredit trong trường hợp đề xuất, đàm phán hoặc hoàn thành các thương vụ mua, bán, sáp nhập hoặc chuyển nhượng tất cả hoặc một phần doanh nghiệp hoặc tài sản của VietCredit (bao gồm cả trong trường hợp tổ chức lại, giải thể, thanh lý hoặc tái cơ cấu hoặc thay đổi quyền kiểm soát).

8. Nhà cung cấp dịch vụ, bên liên kết, bên hợp tác với VietCredit

(a) Bất kỳ nhà thầu, đại lý, bên cung cấp dịch vụ, nhà tư vấn, bên kiểm toán hoặc bên hợp tác với VietCredit bao gồm nhưng không giới hạn như các tổ chức cung cấp dịch vụ về hành chính, thư từ, tiếp thị qua điện thoại, bán hàng trực tiếp, trung tâm gọi điện, quy trình kinh doanh, quản trị nhân sự, xử lý dữ liệu, công nghệ thông tin, máy tính, thanh toán, tham chiếu tín dụng và các kiểm tra lý lịch khác, nghiên cứu trị trường, khuyến mại, lưu trữ và quản lý hồ sơ, nhập liệu, trang mạng hoặc phương tiện truyền thông xã hội, viễn thông, gửi tin nhắn hoặc gửi thư điện tử, kết nối mạng, điện thoại, cơ sở hạ tầng và hỗ trợ công nghệ, quản lý lực lượng lao động, báo cáo rủi ro, quyết định tín dụng, an toàn thông tin, duy trì phần mềm và giấy phép, trung tâm dữ liệu, hội thoại và hội thảo, các dịch vụ tư vấn, dịch vụ pháp lý, dịch vụ kiểm toán, dịch vụ thu hộ, bảo hiểm, dịch vụ trung gian thanh toán, chuyển mạch, dịch vụ quảng cáo, dịch vụ việc làm, tuyển dụng và quản lý lao động và/hoặc các dịch vụ khác;

(b) Các đối tác có liên quan đến việc hợp tác với VietCredit để phát triển, cung cấp các Sản phẩm, Dịch vụ, các chương trình cho Khách hàng;

(c) Các tổ chức, cá nhân khác để phục vụ hoạt động phòng chống, phát hiện và/hoặc xử lý hành vi gian lận, vi phạm pháp luật của Khách hàng trong mối quan hệ với VietCredit; và

(d) Các đối tác hợp tác với VietCredit trong hoạt động kinh doanh, vận hành, quản lý và quản trị của VietCredit.

9. Cá nhân, tổ chức khác:

(a) Cá nhân, tổ chức mà VietCredit được phép hoặc bắt buộc phải tiết lộ theo quy định pháp luật hoặc theo hợp đồng hoặc cam kết nào mà có VietCredit là một bên tham gia giao dịch;

(b) Cá nhân, tổ chức khác mà VietCredit thấy là cần thiết để đáp ứng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Khách hàng phù hợp với quy định pháp luật hiện hành;

(c) Các bên trong giao dịch mua hoặc bán nợ, tài sản của VietCredit;

(d) Bên bảo đảm, bên nhận bảo đảm, bên đăng ký giao dịch bảo đảm;

(e) Bất kỳ bên nào thực hiện nghĩa vụ tài chính (thanh toán phí, khoản nợ...) thay cho Khách hàng;

(f) Cá nhân, tổ chức được Khách hàng ủy quyền hợp pháp hoặc được thực hiện các quyền của Khách hàng theo quy định pháp luật;

(g) Bên xử lý dữ liệu, Bên thứ ba đã được Khách hàng chấp thuận khi Khách hàng sử dụng các Sản phẩm, Dịch vụ do VietCredit cung cấp; và

(h) Các cá nhân, tổ chức khác được Khách hàng đồng ý hoặc VietCredit có cơ sở pháp lý để chia sẻ Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng./.

_____(hết nội dung Hợp đồng)_____